CANTHOWASSCO

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

CANTHOWASSCO

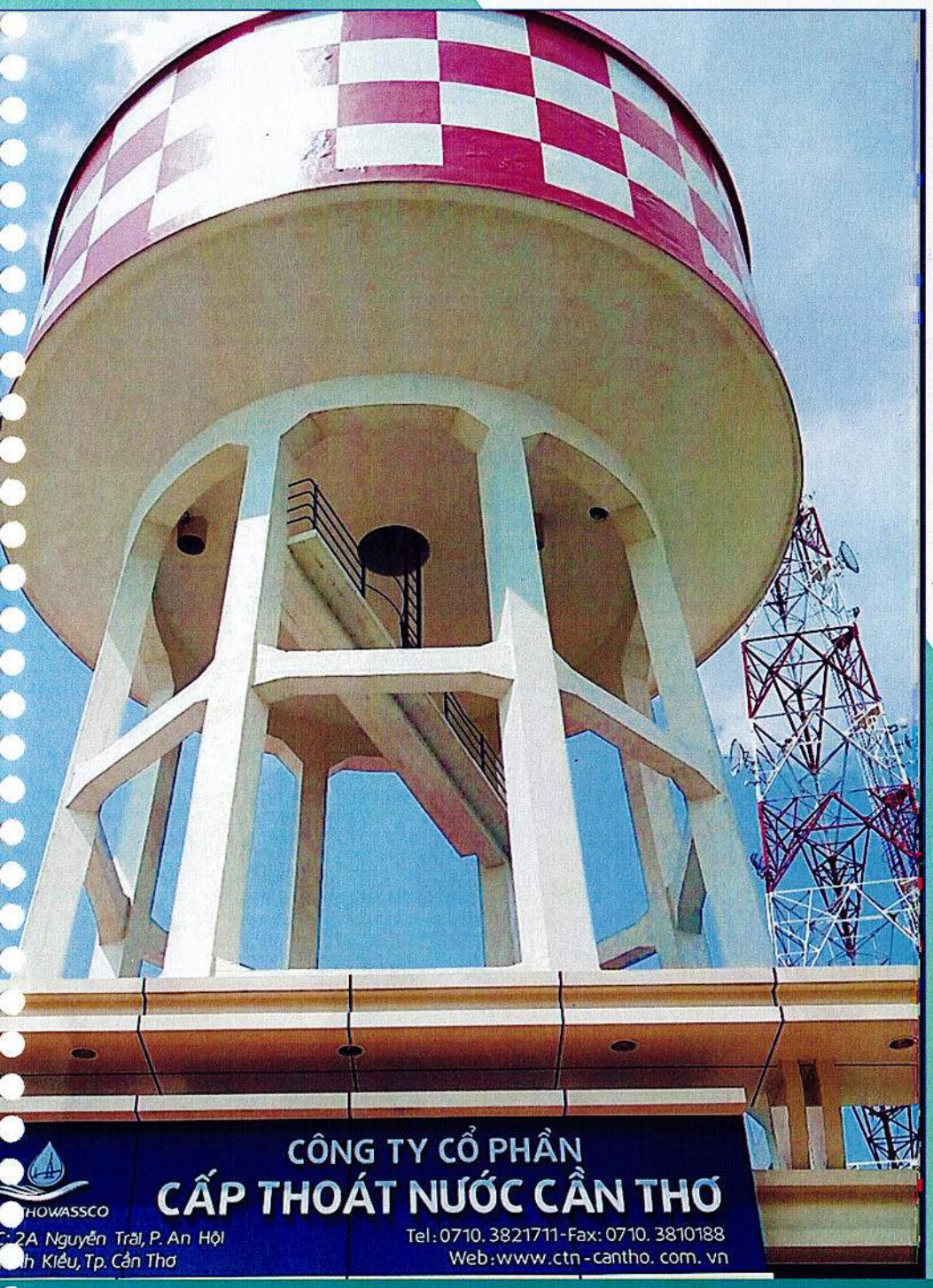

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2018

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG 06
- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức
- Định hướng phát triển
- Rủi ro

II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ 20
- Ban điều hành công ty
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Tình hình nhân sự và chính sách đối với người lao động

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 32
- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình hoạt động đầu tư
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông và thay đổi trong vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

IV. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 52
- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Kế hoạch phát triển trong tương lai

V. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 66
- Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
- Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY 72
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 80
- Ý kiến kiểm toán
- Báo cáo tài chính

THÔNG TIN CHUNG

I

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức

Định hướng phát triển

Rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ
Tên viết tắt	CanThoWassco
Giấy CNĐKDN số	1800155244 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Cần Thơ cấp lần đầu ngày 28/6/2004, thay đổi lần thứ 09 ngày 01/7/2015
Vốn điều lệ	280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng Việt Nam)
Vốn đầu tư chủ sở hữu	280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng Việt Nam)
Địa chỉ	2A Nguyễn Trãi, phường An Hội, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
Số điện thoại	(0292) - 3810188
Số fax	(0292) - 3810188
Website	www.ctn-cantho.com.vn
Mã cổ phiếu	CTW
Logo công ty	CANTHOWASSCO

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1927 - 1964

Năm 1927: Chính quyền tỉnh Cần Thơ và Công ty điện nước Đông Dương (S.C.E.E - Pháp) đã ký thỏa ước giao cho Công ty S.C.E.E quyền đầu tư và khai thác Nhà máy nước Cần Thơ.

Năm 1931: Nhà máy nước xử lý nước hoàn chỉnh đầu tiên tại Cần Thơ được đưa vào khai thác.

Năm 1957: Đưa vào hoạt động nhà máy nước thứ hai, công suất ban đầu 3.700 m^3/ngày.

1965 - 1990

Năm 1965: Công quản Nhà máy nước Cần Thơ được thành lập. Đến năm 1972, Công quản Nhà máy nước đổi thành Công ty Cấp thủy Cần Thơ, sau đó đổi thành Trung tâm Cấp thủy Cần Thơ năm 1973.

Giai đoạn 1975 – 1986: Công ty chuyển đổi 05 cơ quan chủ quản.

1991 - 2003

Năm 1991: Công ty bàn giao Xí nghiệp Cấp nước Sóc Trăng do tách tỉnh Hậu Giang thành 2 tỉnh Cần Thơ, Sóc Trăng.

Năm 1998: Đưa vào sử dụng Nhà máy nước Cần Thơ 2, công suất 40.000 m^3/ngày.

Năm 2002: Công ty tiếp nhận bộ phận thoát nước và đổi tên thành Công ty Cấp thoát nước Cần Thơ theo Quyết định số 2690/QĐ - CT.UB ngày 12/9/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Cần Thơ.

2004 - 2011

Năm 2004: Công ty bàn giao về tỉnh Hậu Giang 03 chi nhánh cấp nước Phụng Hiệp, Vị Thanh và Long Mỹ và chuyển thành Công ty trực thuộc Tp. Cần Thơ.

Ngày 28/6/2004: Công ty Cấp thoát nước Tp. Cần Thơ được chuyển thành Công ty TNHH Cấp thoát nước Cần Thơ do UBND Tp. Cần Thơ sở hữu.

Giai đoạn 2005 – 2011: Công ty xây dựng thêm các nhà máy nước (NMN) như NMN Hưng Phú, NMN Ba Láng. Bên cạnh đó thực hiện nâng công suất của các NMN: NMN Thốt Nốt, NMN Vĩnh Thạnh, NMN Cần Thơ 1.

2012 - 2015

Năm 2012: Xây dựng NMN Bông Vang. Ngày 29/10/2012, Công ty TNHH Cấp thoát nước Cần Thơ được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ. Khởi đầu với Nhà máy nước công suất 121.940 m^3/ngày, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - con.

Ngày 20/5/2015: Công ty thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. Đến ngày 01/7/2015 Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần với tên gọi: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.

Ngày 16/9/2015: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ chính thức được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đơn đăng ký trở thành Công ty đại chúng.

2016 - 2018

Ngày 30/9/2016: Công ty lần đầu tiên giao dịch cổ phiếu trên sàn UpCOM tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Năm 2017: Hợp nhất 02 công ty con là Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc và Công ty Cổ phần Cấp nước Ô Môn thành Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn.

Năm 2018: Nâng công suất NMN Bông Vang từ 2.500 m^3/ngày đêm lên 10.000 m^3/ngày đêm.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hiện nay Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ (CTW) đang hoạt động trong các lĩnh vực sau:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu.

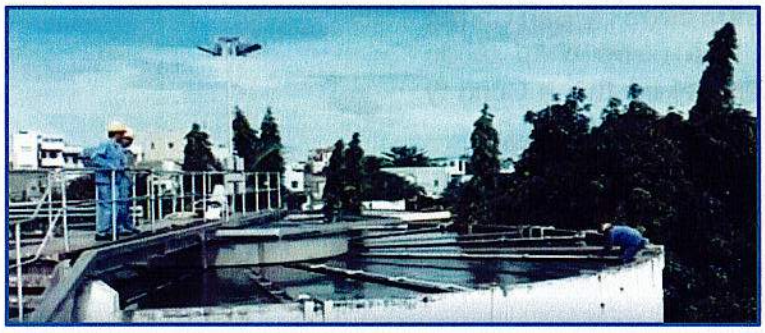

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty mẹ

- Quận Ninh Kiều (10/13 phường): phường Hưng Lợi, Xuân Khánh, An Lạc, Tân An, An Hội, An Nghiệp, An Cư, An Phú, An Bình và An Khánh.
- Quận Cái Răng (04/7 phường): phường Hưng Phú, Hưng Thạnh, Tân Phú và Phú Thứ.
- Huyện Phong Điền: thị trấn Phong Điền và xã Mỹ Khánh.

Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn:

- Ô Môn: một số khu vực phường Châu Văn Liêm; một phần phường Thới Hòa, Phước Thới, Trường Lạc quận Ô Môn và một số xã, thị trấn của huyện Thới Lai và Cờ Đỏ.
- Trà Nóc: Khu CN Trà Nóc 1, Trà Nóc 2; Khu vực 1,2,4,6 phường Trà Nóc; một số khu vực tại phường Thới An Đông quận Bình Thủy và một số khu vực của phường Phước Thới quận Ô Môn.

Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt:

Một số phường của quận Thốt Nốt và một số xã, thị trấn của huyện Vĩnh Thạnh.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

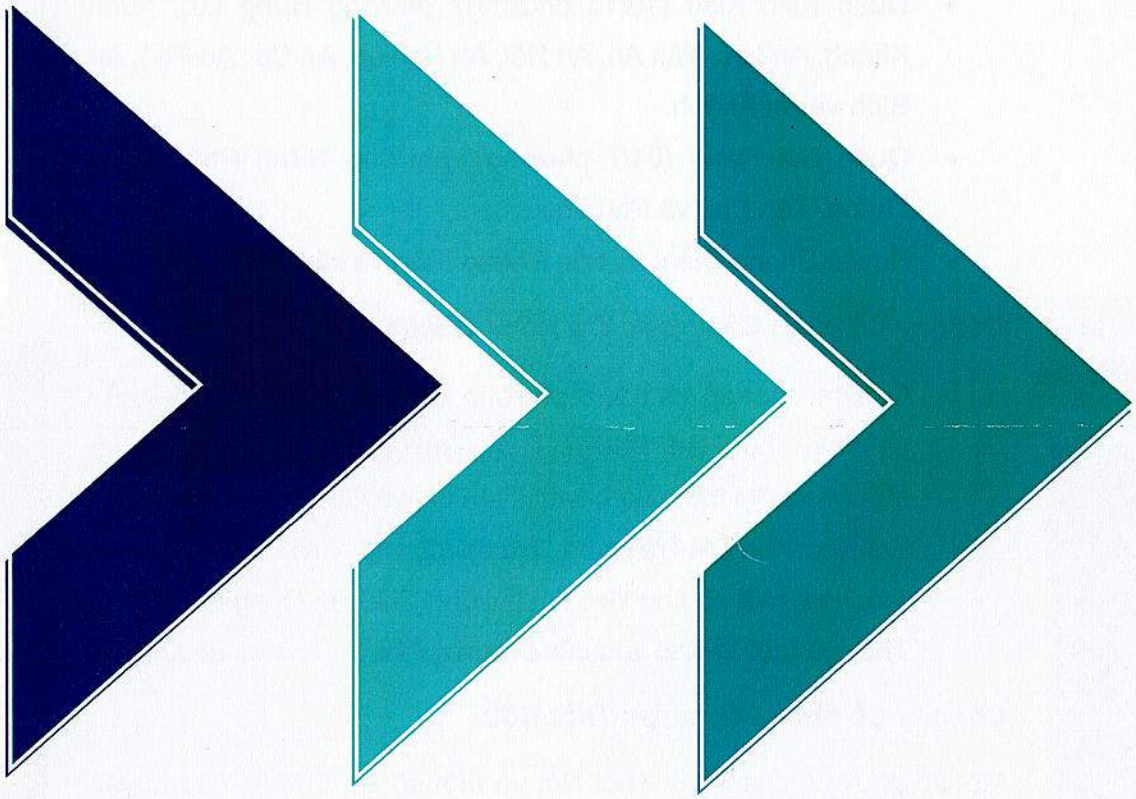

- **Mục tiêu chủ yếu**
- **Chiến lược trung và dài hạn**
- **Mục tiêu phát triển bền vững**

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được đề ra tại Đại hội đồng cổ đông và đảm bảo lợi nhuận mục tiêu cho năm 2019.
- Đầu tư để cải tạo, nâng cấp nhà máy, trạm xử lý nước và mạng lưới cấp nước nhằm nâng cao hiệu quả công tác xử lý và cung cấp nước.
- Tạo điều kiện để công nhân viên công ty được tham gia các khóa huấn luyện kỹ năng chuyên môn và kỹ năng phát triển bản thân.
- Giảm tỷ lệ thất thoát nước.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tìm kiếm, tuyển dụng kỹ sư chuyên ngành để từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của công ty.
- Sắp xếp và tinh giản bộ máy tổ chức, điều chỉnh nhân sự một số phòng ban nhằm đạt được hiệu quả cao trong công tác quản lý và sử dụng hiệu quả chi phí công ty.
- Áp dụng công nghệ thông tin vào hệ thống điều hành và quản lý công ty. Nâng cấp hệ thống quản trị mạng lưới cấp nước nhằm đo chính xác các thông số áp lực, lưu lượng, hạn chế tình trạng thất thoát nước.
- Tập trung phát triển các hoạt động chăm sóc khách hàng, nhằm theo sát nhu cầu thực tế và cải thiện chất lượng dịch vụ.
- Chú trọng các hoạt động Marketing, xây dựng hình ảnh và thương hiệu nhằm mục đích thu hút đầu tư, mở rộng thị trường.

Các mục tiêu phát triển bền vững

- Khai thác, sử dụng hợp lý và bảo vệ môi trường nước nhằm đảm bảo nguồn cung nước sạch, có chất lượng đến người dân trong khu vực.
- Đảm bảo đời sống và việc làm của người lao động, góp phần hỗ trợ sự phát triển của dân cư trong vùng phục vụ của Công ty.
- Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng đến nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường nước.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

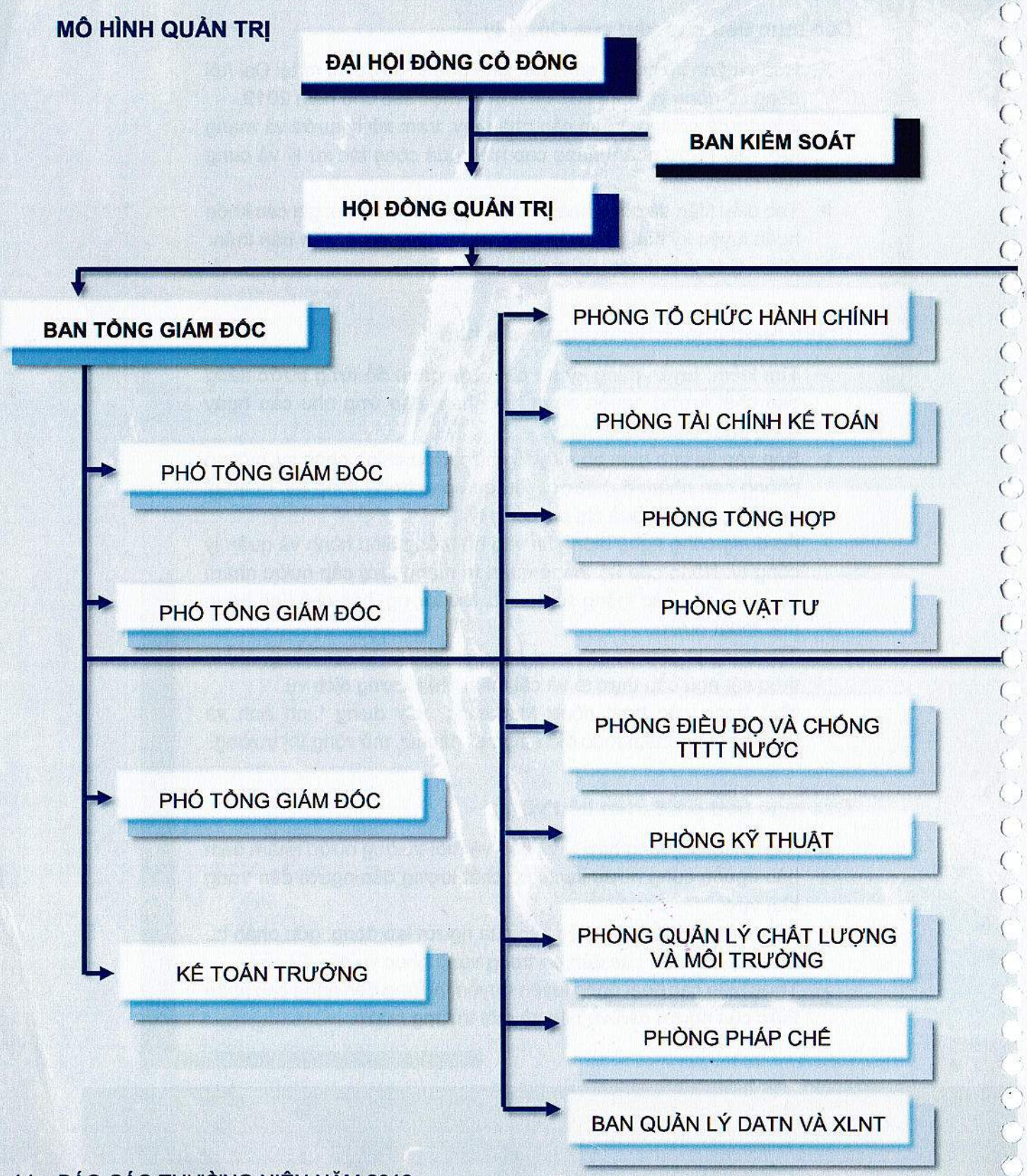

Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ sở hữu
Công ty con			
CTCP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn	Lô 12A, KCN Trà Nóc 2, Q. Ô Môn, Tp. Cần Thơ	Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước	65,42%
CTCP Cấp nước Thốt Nốt	Số 537B, Quốc lộ 91, Long Thạnh A, Q. Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ	Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước	86,07%
Công ty liên kết			
Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến (Cần Thơ)	Đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	Sản xuất, kinh doanh ống uPVC, phụ kiện HDPE phục vụ ngành Cấp thoát nước	30,00%

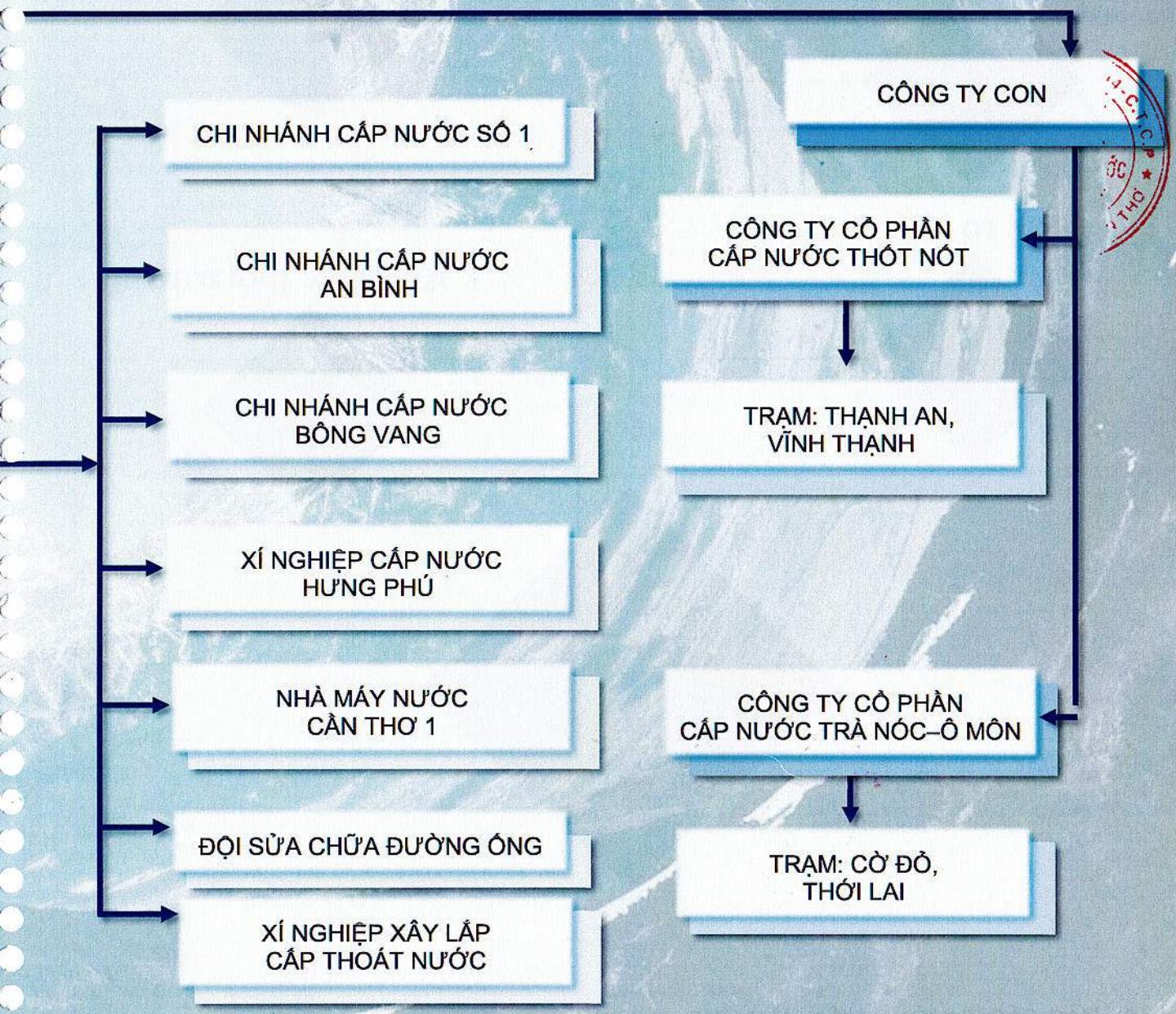

CÁC RỦI RO

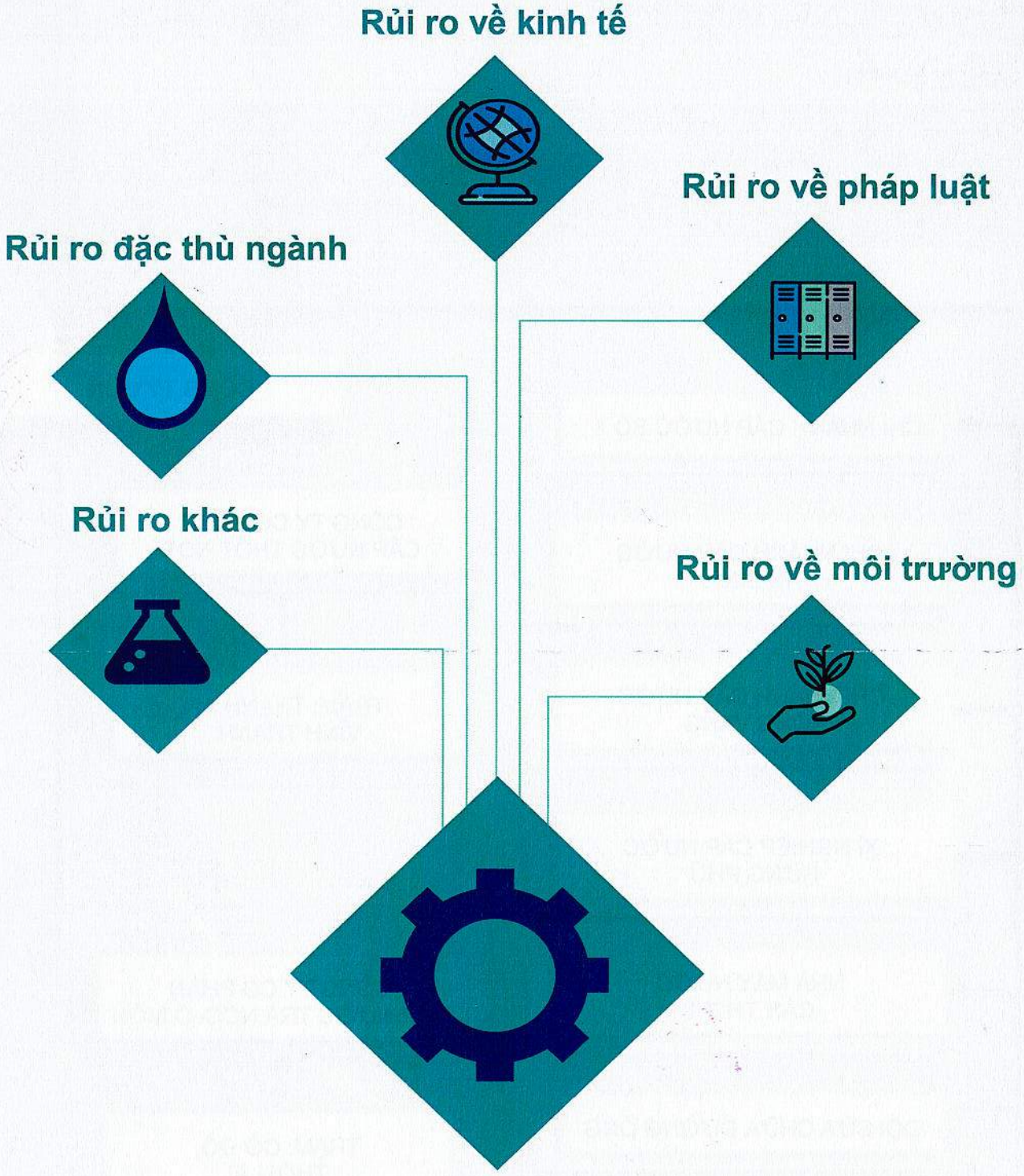
Rủi ro về kinh tế
Rủi ro về pháp luật
Rủi ro đặc thù ngành
Rủi ro khác
Rủi ro về môi trường

Rủi ro về kinh tế

Hoạt động chính của CTW là cung cấp nước sinh hoạt, vì vậy, các yếu tố về kinh tế vĩ mô không ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty nhưng lại có ảnh hưởng gián tiếp thông qua sự phát triển của đô thị cũng như tình hình đầu tư tại địa phương. Cụ thể, khi Tp. Cần Thơ thu hút được vốn đầu tư, kinh tế ngày càng phát triển thì hoạt động công nghiệp cũng có xu hướng phát triển theo, kéo theo sự dịch chuyển của lực lượng lao động từ các vùng nông thôn cũng như ở khu vực lân cận đến Tp. Cần Thơ. Khi đó, nhu cầu về nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất sẽ tăng lên, tạo điều kiện cho CTW tăng doanh thu, mở rộng kinh doanh.

Trong năm vừa qua, kinh tế Việt Nam diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có dấu hiệu chậm lại dưới ảnh hưởng của cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung cũng như sự giảm tốc độ tăng trưởng của một số nước lớn. Tăng trưởng GDP toàn cầu dự kiến giảm nhẹ từ 3% năm 2018 xuống 2,9% năm 2019. Chủ nghĩa bảo hộ gia tăng gây tác động xấu đến hoạt động thương mại toàn cầu. Tình hình đầu tư cũng không lạc quan do các điều kiện huy động vốn bị thắt chặt.

Dù vậy, kinh tế Việt Nam vẫn đạt được kết quả khả quan nhờ sức cầu mạnh trong nước. GDP cả năm đạt 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở lại đây. Các ngành công nghiệp và xây dựng tăng trưởng 8,9%. Về Cần Thơ, trong năm thành phố đã duy trì đà chuyển biến tích cực, tăng trưởng khá trên nhiều ngành, lĩnh vực. Cụ thể, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 7,51% so với năm 2017 (tăng 7,50% so với kế hoạch), trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 2,08%, khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 7,83%, khu vực dịch vụ tăng 8,20%; GRDP bình quân đầu người đạt 80,48 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch. Bên cạnh đó, tại Hội nghị xúc tiến đầu tư Cần Thơ 2018, tỉnh đã thu hút được 93.000 tỷ đồng vốn cam kết đầu tư vào địa phương. Đây sẽ là tiền đề cho sự phát triển của các ngành công nghiệp, dịch vụ nói chung và ngành cấp thoát nước nói riêng tại Cần Thơ.

Trong xu hướng chung khả quan đó, CTW được kỳ vọng sẽ đạt được sự tăng trưởng cao trong những năm tới. Tuy nhiên, CTW không chủ quan, vẫn luôn theo dõi, cập nhật tình hình kinh tế chung để đưa ra các chính sách phát triển phù hợp.

Rủi ro về pháp luật

Các chính sách pháp luật chi phối trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và của CTW nói riêng. Nếu không nắm rõ các quy định pháp luật dẫn đến việc vi phạm pháp luật, các doanh nghiệp có thể phải chịu thiệt hại về mặt tài chính và quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục cũng có thể bị ảnh hưởng. Bên cạnh việc tuân thủ các văn bản Luật và dưới Luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật Lao động,...CTW còn chịu sự kiểm soát chặt chẽ bởi Luật Tài nguyên nước quy định về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra, và Luật Bảo vệ môi trường quy định về hoạt động bảo vệ môi trường, trong đó có bảo vệ môi trường nước.

Hiện nay, Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/01/2013 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/7/2018. Do đó, CTW cần phải chú ý và điều chỉnh hoạt động tuân theo các quy định hiện hành. Bên cạnh đó, các chính sách pháp luật của nước ta, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế được dự báo sẽ có sự thay đổi trong thời gian tới do Chính phủ đang nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư tại Việt Nam, thu hút nguồn vốn nước ngoài. Vì vậy, CTW phải liên tục cập nhật những thông tin mới để tránh gây ra những tổn thất không đáng có cho doanh nghiệp.

CÁC RỦI RO

Rủi ro đặc thù ngành

Rủi ro về đơn giá đầu ra

Nước sạch sinh hoạt là một tài nguyên quan trọng, do Nhà nước định khung giá và mức giá cụ thể (ở đây chính là do UBND thành phố phê duyệt mức giá nước mà doanh nghiệp đưa ra dựa theo các quy định về tính giá). Cơ quan có thẩm quyền quyết định giá nước có thể xem xét điều chỉnh giá khi có biến động như thay đổi công nghệ xử lý nước, quy chuẩn về chất lượng dịch vụ, các thay đổi về cơ chế chính sách có liên quan. Tuy nhiên hiện nay, trong khi các chi phí đầu vào như chi phí nhân công, chi phí nguyên vật liệu đầu vào thay đổi liên tục, đơn giá nước đầu ra thường không theo kịp tốc độ tăng của chi phí đầu vào. Điều này gây ra cho các doanh nghiệp cùng ngành nói chung cũng như CTW nói riêng những khó khăn nhất định về mặt tài chính, đòi hỏi doanh nghiệp cần có chiến lược kinh doanh phù hợp để giảm thiểu chi phí, đạt được lợi nhuận mục tiêu.

Rủi ro hoạt động

Rủi ro thất thoát nước

Hoạt động cung cấp nước sạch thông qua hệ thống nước ngầm của Công ty tiềm ẩn một rủi ro lớn là thất thoát nước. Nguyên nhân của tình trạng này có thể do đường ống lâu năm bị mòn, vỡ, hoặc do các công trình khác vô tình tác động đến hệ thống đường ống. Thất thoát nước thường khó phát hiện, công tác sửa chữa cũng thường khó khăn và tốn kém do hệ thống nước ngầm này nằm bên dưới các công trình dân cư, công trình công cộng, từ đó gây tổn thất tài chính cho Công ty.

Rủi ro từ rác thải

Hoạt động cấp nước cũng như thoát nước của CTW chịu ảnh hưởng bởi tình trạng ô nhiễm do rác thải. Cụ thể, nếu dòng sông bị ô nhiễm, hoạt động xử lý nước sông để tạo ra nước sạch của Công ty sẽ khó khăn hơn, doanh nghiệp phải tốn lượng hóa chất xử lý nước nhiều hơn. Về mặt thoát nước, rác thải bị vứt bừa bãi xuống cống có thể gây ảnh hưởng đến quá trình thoát nước mưa, làm dòng chảy bị tắc nghẽn. Rác thải này cũng gây khó khăn cho công nhân của Công ty khi thực hiện bảo trì, sửa chữa đường ống.

R I

Rủi ro về môi trường

Chất lượng của nguồn nước là một nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến quá trình xử lý nước để tạo ra nước sạch. Nguồn nước của CTW chủ yếu lấy từ sông Hậu, sông Cần Thơ và các nhánh. Theo báo cáo diễn biến chất lượng môi trường hằng năm của Sở Tài nguyên và Môi trường Cần Thơ thì nguồn nước sông Hậu, sông Cần Thơ và các kênh rạch thay đổi, tạo thêm nhiều khó khăn cho Công ty trong quá trình xử lý nước. Để giải quyết tình trạng đó, CTW đã đầu tư cải tạo công nghệ lắng, lọc nhằm nâng cao hiệu quả xử lý nước.

CTW cũng luôn ý thức đảm bảo các hoạt động của mình không gây ô nhiễm môi trường, tuân thủ quy định của các cơ quan chức năng về bảo vệ môi trường trong hoạt động cấp thoát nước. Ngoài ra, CTW luôn đề cao tinh thần trách nhiệm đối với vấn đề phát triển bền vững, khai thác nguồn nước hợp lý để bảo vệ tài nguyên nước cho tương lai.

Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro có thể ảnh hưởng xuyên suốt đến quá trình hoạt động của Công ty, còn có một số rủi ro hiếm xảy ra nhưng có thể gây ra những thiệt hại lớn cho Công ty. Đó là những rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn lao động,...

Do đó, để đảm bảo an toàn cho người lao động, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh liên tục và tránh các tổn thất không đáng có, doanh nghiệp luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, thường xuyên kiểm tra các thiết bị, cập nhật thông tin thời tiết, xã hội,...thực hiện mua đầy đủ các loại bảo hiểm cần thiết trong năm.

S K

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

II

Ban điều hành công ty

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Tình hình nhân sự và chính sách đối với người lao động

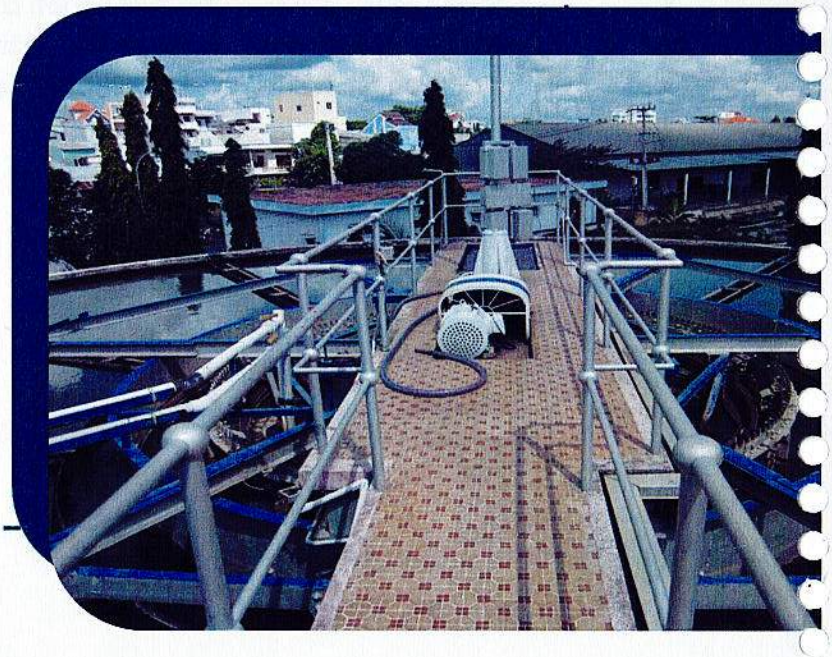

BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Thành viên Ban điều hành Công ty (đến ngày 31/12/2018)

STT	Họ và tên		Chức vụ
1	Ông	Nguyễn Tùng Nguyên	Tổng Giám đốc
2	Bà	Phan Thị Thiên	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông	Huỳnh Thiện Đỉnh	Phó Tổng Giám đốc
4	Bà	Trần Thị Kiều Phương	Kế toán trưởng

Lý lịch Ban điều hành

Ông Nguyễn Tùng Nguyên – Tổng Giám đốc

Năm sinh	1972
Quê quán	Xã Thới Hòa, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kỹ thuật
Tổng số cổ phần sở hữu	5.611.600 cổ phần, chiếm 20,04% vốn điều lệ
Sở hữu cá nhân	11.600 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu	5.600.000 cổ phần, chiếm 20,00% vốn điều lệ (đại diện cho vốn Nhà nước)

Bà Phan Thị Thiên – Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	1966
Quê quán	An Bình, Ninh Kiều, Cần Thơ
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh; Trung cấp Cấp thoát nước
Tổng số cổ phần sở hữu	2.525.600 cổ phần, chiếm 9,02% vốn điều lệ
Sở hữu cá nhân	5.600 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu	2.520.000 cổ phần, chiếm 9,02% vốn điều lệ (đại diện cho vốn Nhà nước)

Lý lịch thành viên Ban điều hành

Ông Huỳnh Thiện Đỉnh – Phó Tổng giám đốc

Năm sinh	1967
Quê quán	Gia Hòa, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm
Tổng số cổ phần sở hữu	6.900 cổ phần, chiếm 0,025% vốn điều lệ
Sở hữu cá nhân	6.900 cổ phần, chiếm 0,025% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Bà Trần Thị Kiều Phương – Kế toán trưởng

Năm sinh	1965
Quê quán	Phong Đước, Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật
Tổng số cổ phần sở hữu	6.100 cổ phần, chiếm 0,022% vốn điều lệ
Sở hữu cá nhân	6.100 cổ phần, chiếm 0,022% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Những thay đổi trong Ban điều hành

Theo nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 23/8/2018 của Hội đồng quản trị Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ:

- Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Hồng Ngọc Tâm. (Lý do: Hưởng chế độ hưu trí).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên Hội đồng quản trị

STT		Họ và tên	Chức vụ
1	Ông	Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch HĐQT
2	Ông	Nguyễn Tùng Nguyên	Thành viên
3	Bà	Phan Thị Thiên	Thành viên
4	Ông	Ngô Đức Vũ	Thành viên
5	Ông	Lê Tuấn	Thành viên

Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Hữu Lộc – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh	1964
Quê quán	Xã Ngọc Chúc, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Địa chất; Cử nhân Quản trị kinh doanh
Tổng số cổ phần sở hữu	9.805.100 cổ phần, chiếm 35,02% vốn điều lệ
Sở hữu cá nhân	5.100 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu	9.800.000 cổ phần, chiếm 35,00% vốn điều lệ (đại diện cho vốn Nhà nước)

Ông Nguyễn Tùng Nguyên – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

(Xem lại phần Sơ yếu lý lịch Ban điều hành trang 21)

Bà Phan Thị Thiên – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

(Xem lại phần Sơ yếu lý lịch Ban điều hành trang 21)

Ông Ngô Đức Vũ – Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh	1976
Quê quán	Bắc Giang
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị Tài chính; Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Tổng số cổ phần sở hữu	3.374.000 cổ phần, chiếm 12,05% vốn điều lệ
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu	3.374.000 cổ phần, chiếm 12,05% vốn điều lệ (đại diện cho Công ty CP Hạ tầng nước Sài Gòn)

Ông Lê Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh	1984
Quê quán	Hà Nội
Tổng số cổ phần sở hữu	6.310.400 cổ phần, chiếm 22,54% vốn điều lệ
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu	6.310.400 cổ phần, chiếm 22,54% vốn điều lệ (đại diện cho Công ty Cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP

Những thay đổi trong Hội đồng quản trị

Theo Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ:

- Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với bà Giao Thị Yến, ông Nguyễn Vĩnh Bình theo tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 12/4/2018 của HĐQT Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ;
- Bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2020 là ông Ngô Đức Vũ và ông Lê Tuấn.

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên		Chức vụ/Liên quan
1	Bà	Lâm Nguyệt Thanh	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà	Ngô Hồng Hạnh	Kiểm soát viên
3	Bà	Phan Thùy Giang	Kiểm soát viên

Lý lịch thành viên Ban kiểm soát

Bà Lâm Nguyệt Thanh – Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh	1976
Quê quán	Phường Long Tuyền, Quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kinh tế
Tổng số cổ phần sở hữu	5.300 cổ phần, chiếm 0,019% vốn điều lệ
Sở hữu cá nhân	5.300 cổ phần, chiếm 0,019% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Bà Ngô Hồng Hạnh – Kiểm soát viên

Năm sinh	1978
Quê quán	Ô Môn, TP. Cần Thơ
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Tổng số cổ phần sở hữu	1.300 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ
Sở hữu cá nhân	1.300 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Bà Phan Thùy Giang – Kiểm soát viên

Năm sinh	1979
Quê quán	Nghệ An
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Tổng số cổ phần sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Những thay đổi trong Ban kiểm soát

Theo Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ:

- Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với bà Trần Thị Ngọc Loan theo tờ trình số 03/TTr-BKS ngày 16/4/2018 của BKS Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ;
- Bầu bổ sung 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2020 là bà Phan Thùy Giang.

TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tổng số lao động tại ngày 31/12/2018

Trong đó

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	**Theo trình độ lao động**	**298**	**100,00%**
1	Trình độ trên đại học	10	3,36%
2	Trình độ đại học	119	39,93%
3	Trình độ cao đẳng	12	4,03%
4	Trình độ trung cấp	54	18,12%
5	Khác	103	34,56%
II	**Theo loại hợp đồng lao động**	**298**	100,00%
1	Hợp đồng không thời hạn	286	95,97%
2	Hợp đồng xác định (1 năm)	9	3,02%
3	Không thuộc diện ký HĐLĐ	3	1,01%
III	**Theo giới tính**	**298**	**100,00%**
1	Nam	244	81,88%
2	Nữ	54	18,12%

Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm (đồng/người/tháng)

STT	Năm	Tổng số lượng người lao động (người)	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)
1	2016	295	11.701.463
2	2017	297	12.040.018
3	2018	298	12.841.000

Tổng số lượng cán bộ, nhân viên của CTW năm 2018 là 298 người, tăng 1 người so với năm 2017.

Thu nhập bình quân đầu người là 12.841.000 đồng/tháng, tăng 6,65% so với năm trước. Nhìn chung, thu nhập bình quân của người lao động tăng qua các năm. Điều này cho thấy chính sách phúc lợi cho cán bộ, công nhân viên của Công ty ngày càng tốt hơn, góp phần tạo động lực cho người lao động phấn đấu làm việc vì sự phát triển chung của Công ty.

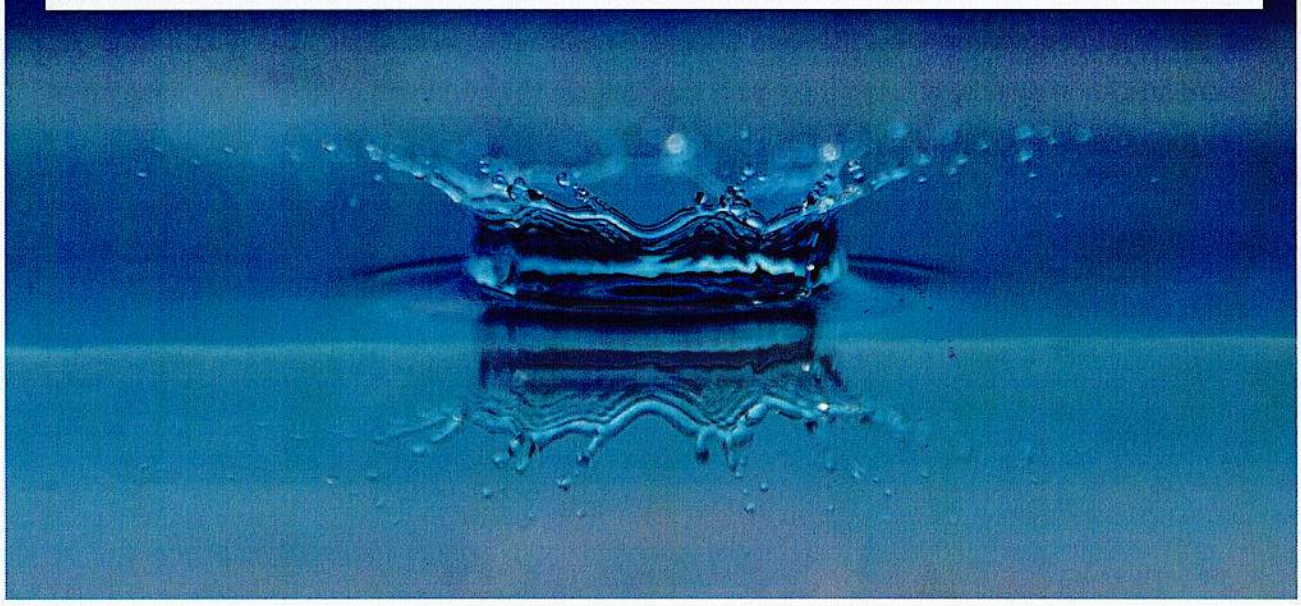

Môi trường làm việc

Nhằm tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân viên của Công ty có thể làm việc trong một môi trường lành mạnh, năng động, có cơ hội phát huy năng lực của bản thân. Công ty luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc hỗ trợ tối đa cho người lao động. Nơi làm việc được đảm bảo khang trang, sạch sẽ. Đối với những người lao động làm việc trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ thiết bị bảo đảm an toàn cho người lao động trong quá trình thực hiện công tác.

Chính sách lương thưởng, phúc lợi

Cán bộ công nhân viên được nhận lương theo đúng quy chế lương nội bộ Công ty và phù hợp với các quy định của Nhà Nước. Công ty luôn đảm bảo chi trả đúng thời hạn, đầy đủ, và công bằng cho người lao động. Ngoài ra, cán bộ công nhân viên Công ty được tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Lao động.

Công ty thực hiện chi thưởng vào cuối năm. Quỹ thưởng của Công ty phụ thuộc vào kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty. Mức thưởng dành cho người lao động sẽ phụ thuộc vào tính chất công việc và mức độ hoàn thành công việc. Ngoài ra, đối với những cá nhân có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến vào công việc chung của toàn Công ty sẽ được cân nhắc thưởng đột xuất.

Công ty còn chú trọng đến những khía cạnh khác về đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Hàng năm vào dịp Tết Nguyên Đán, Công ty luôn có chương trình thăm hỏi các cán bộ công nhân viên đã nghỉ hưu. Công ty còn có chính sách tặng thưởng cho con em của người lao động đạt thành tích cao trong học tập. Ngoài ra, Công ty luôn tạo điều kiện để người lao động tham gia vào các hoạt động Đoàn, hoạt động tình nguyện, hoạt động từ thiện và các hoạt động văn nghệ - thể thao khác. Bên cạnh đó, hàng năm Công ty còn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tập thể người lao động và tổ chức tham quan định kỳ hàng năm cho toàn thể cán bộ, công nhân viên.

Chính sách tuyển dụng

Công tác tuyển dụng có vai trò quan trọng, tiên quyết trong việc đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực của Công ty. Một chính sách tốt, phù hợp sẽ giúp Công ty có được lực lượng lao động có chuyên môn phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong tương lai. Do đó, để việc tuyển dụng phát huy hiệu quả, Công ty tiến hành xây dựng những bản mô tả công việc chi tiết với nhiệm vụ và những yêu cầu cần có. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện chuẩn hóa quy trình tuyển dụng cho từng phòng ban. Nội dung của từng bước trong quy trình tuyển dụng cũng được chú trọng, cập nhật sao cho phù hợp với thực tế công việc.

Chính sách đào tạo

Bên cạnh công tác tuyển chọn, Công ty cũng chú trọng hoạt động đào tạo cho người lao động nhằm tạo ra một lực lượng lao động ngày càng vững vàng về mặt chuyên môn, nghiệp vụ. Công ty đã xây dựng các cơ chế chính sách, quy chế, quy định đào tạo để khuyến khích cán bộ nâng cao trình độ, phát triển năng lực cá nhân. Kết hợp tốt giữa các hình thức đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài; đào tạo ngắn hạn và đào tạo dài hạn. Có chính sách khen thưởng để động viên, khuyến khích cán bộ, công nhân viên tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Ngoài ra, Công ty luôn khuyến khích cán bộ, công nhân viên tham gia các hoạt động nghiên cứu, đóng góp sáng kiến phát triển ngành cấp thoát nước đô thị nhằm phục vụ cho sự phát triển chung của toàn ngành, đáp ứng sự phát triển về kinh tế - xã hội ở Việt Nam trong thời gian tới. Đồng thời, các hoạt động nghiên cứu trở thành tài sản về khoa học, công nghệ, tạo nền tảng cho các dự án phát triển về kỹ thuật tại Công ty.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

III

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình hoạt động đầu tư

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông và thay đổi trong vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% TH 2018/ KH 2018	% TH 2018/ TH 2017
Doanh thu	231.209	235.850	244.304	103,58%	105,66%
Lợi nhuận sau thuế	40.635	36.233	37.643	103,89%	92,64%

Năm 2018, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ (CANTHOWASSCO, CTW) tiếp tục ổn định và tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2017. Doanh thu năm 2018 của Công ty là 244.304 triệu đồng, tăng 5,66% so với năm 2017 và hoàn thành 103,58% kế hoạch đề ra. Đây cũng là nguyên nhân chính giúp cho lợi nhuận ròng tăng 3,89%.

Trong năm, Công ty tăng các khoản vay dài hạn để phục vụ cho hoạt động nâng cấp mạng lưới cấp nước, bổ sung vốn lưu động, đầu tư sửa chữa bể lắng, lọc cụm 20.000 m^3/ngày đêm,... chi phí lãi vay do vậy cũng tăng so với năm 2017. Bên cạnh đó, CTW thực hiện thay thế đồng hồ nước quá hạn sử dụng nên chi phí bán hàng tăng 6.741 triệu đồng. Những yếu tố này làm cho lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh 2018 giảm 2.992 triệu đồng.

Mặt khác, lợi nhuận khác lại có sự gia tăng nhờ vào doanh thu từ bán phế liệu và khoản thu từ tiền bồi hoàn di dời đường ống. Điều này giúp cho lợi nhuận sau thuế (EAT) của Công ty không giảm quá mạnh. Năm 2018, EAT của CTW là 37.643 triệu đồng, tương đương 103,89% mức kế hoạch đã đề ra.

Cơ cấu doanh thu thuần

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu từ tiêu thụ nước và thoát nước	214.716	94,80%	228.106	95,50%
Doanh thu từ lắp đặt, chuyển nhượng vật tư	11.766	5,20%	10.752	4,50%
Tổng cộng	**226.482**	**100,00%**	**238.857**	**100,00%**

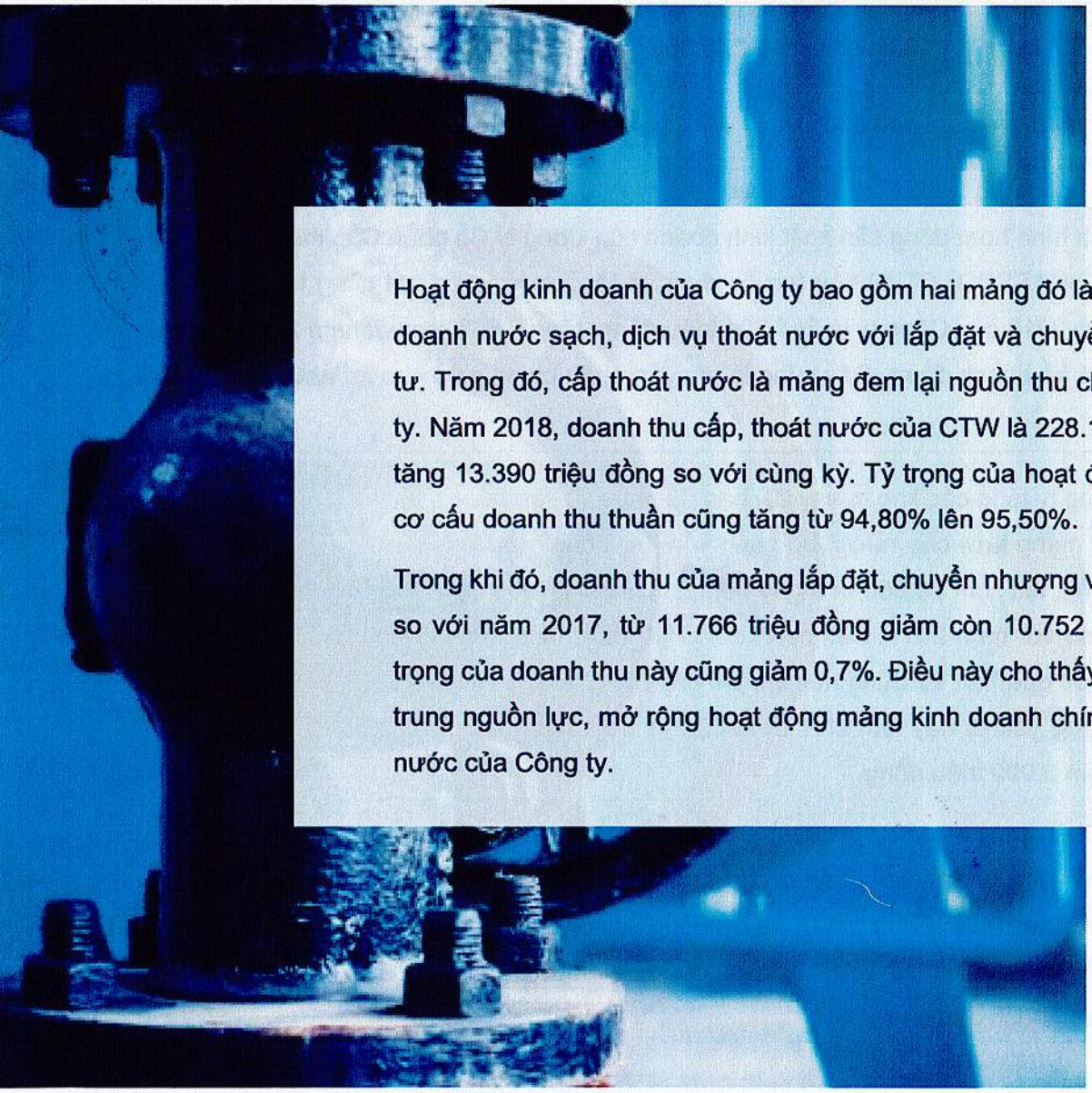

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm hai mảng đó là sản xuất, kinh doanh nước sạch, dịch vụ thoát nước với lắp đặt và chuyển nhượng vật tư. Trong đó, cấp thoát nước là mảng đem lại nguồn thu chính cho Công ty. Năm 2018, doanh thu cấp, thoát nước của CTW là 228.106 triệu đồng, tăng 13.390 triệu đồng so với cùng kỳ. Tỷ trọng của hoạt động này trong cơ cấu doanh thu thuần cũng tăng từ 94,80% lên 95,50%.

Trong khi đó, doanh thu của mảng lắp đặt, chuyển nhượng vật tư của giảm so với năm 2017, từ 11.766 triệu đồng giảm còn 10.752 triệu đồng. Tỷ trọng của doanh thu này cũng giảm 0,7%. Điều này cho thấy xu hướng tập trung nguồn lực, mở rộng hoạt động mảng kinh doanh chính là cấp thoát nước của Công ty.

Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Lợi nhuận từ tiêu thụ nước và thoát nước	82.915	96,04%	88.427	95,47%
Lợi nhuận từ lắp đặt, chuyển nhượng vật tư	3.418	3,96%	4.199	4,53%
Tổng cộng	**86.333**	**100,00%**	**92.626**	**100,00%**

Nhờ vào công tác mở rộng kinh doanh cũng như tiết kiệm chi phí giá vốn, lợi nhuận gộp của Công ty tăng 6.293 triệu đồng, tương đương tăng 7,29%. Chiếm phần lớn trong đó là lợi nhuận từ tiêu thụ nước và thoát nước, đạt 88.427 triệu đồng năm 2018, tăng 6,65% so với cùng kỳ. Tỷ trọng của hoạt động này trong cơ cấu lợi nhuận gộp giảm nhẹ trong năm (-0,57%). Dù vậy, cấp thoát nước vẫn là mảng đem về lợi nhuận chủ yếu cho Công ty, chiếm 95,47%.

Lợi nhuận từ lắp đặt, chuyển nhượng vật tư trong năm có sự tăng trưởng cả về giá trị lẫn tỷ trọng. Năm 2018, hoạt động này đóng góp 4.199 triệu đồng lợi nhuận cho Công ty, tăng 781 triệu đồng so với năm 2017; tỷ trọng trong cơ cấu lợi nhuận gộp cũng tăng lên từ 3,96% lên 4,53%.

Cơ cấu chi phí

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Giá vốn tiêu thụ nước và thoát nước	131.801	73,65%	139.679	70,56%
Chi phí tài chính	2.276	1,27%	5.227	2,64%
Chi phí bán hàng	6.099	3,41%	12.840	6,49%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	31.384	17,54%	32.281	16,31%
Chi phí khác	1.329	0,74%	1.377	0,70%
Chi phí từ lắp đặt, chuyển nhượng	6.073	3,39%	6.552	3,31%
Tổng cộng	**178.962**	**100,00%**	**197.956**	**100,00%**

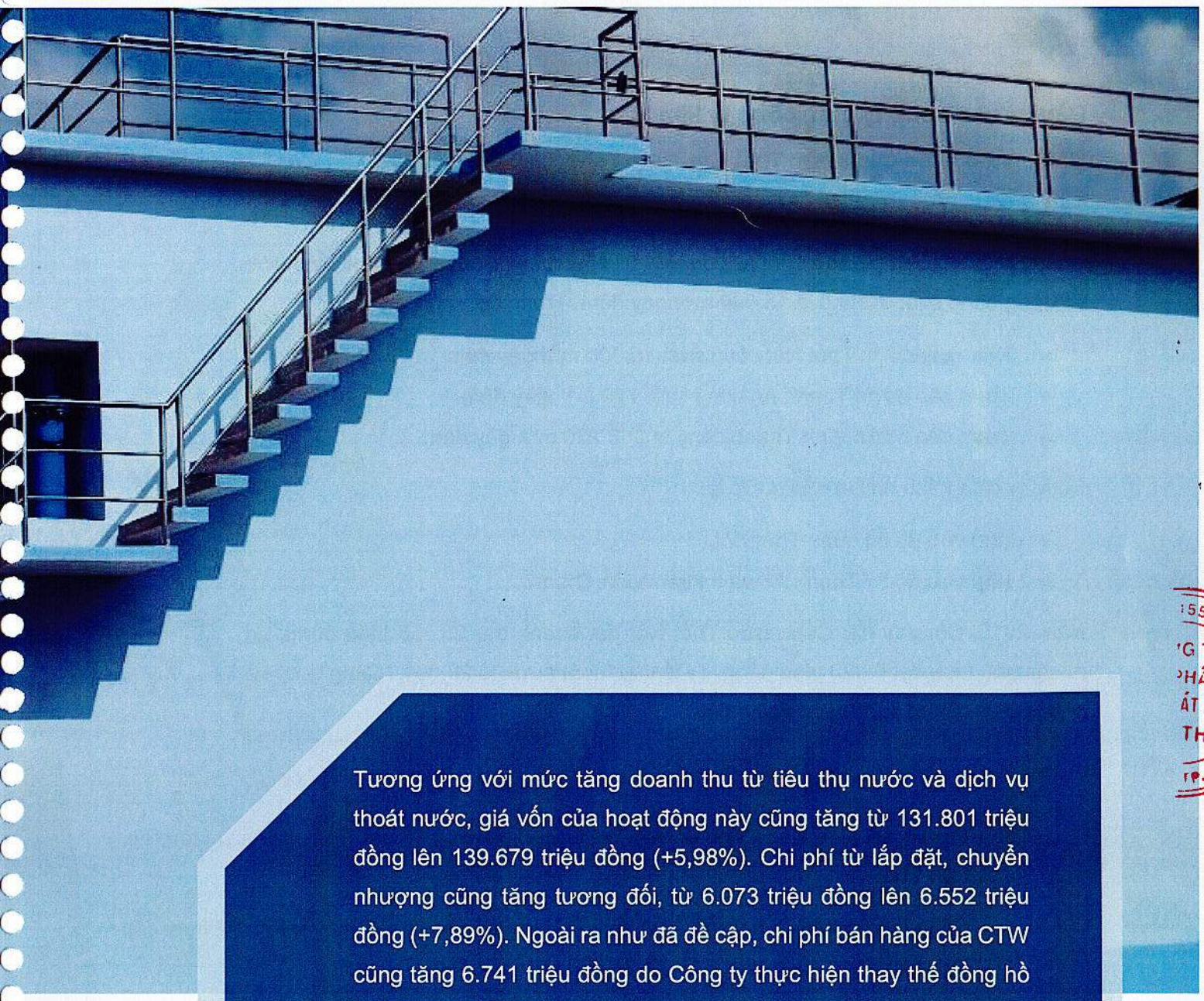

Tương ứng với mức tăng doanh thu từ tiêu thụ nước và dịch vụ thoát nước, giá vốn của hoạt động này cũng tăng từ 131.801 triệu đồng lên 139.679 triệu đồng (+5,98%). Chi phí từ lắp đặt, chuyển nhượng cũng tăng tương đối, từ 6.073 triệu đồng lên 6.552 triệu đồng (+7,89%). Ngoài ra như đã đề cập, chi phí bán hàng của CTW cũng tăng 6.741 triệu đồng do Công ty thực hiện thay thế đồng hồ quá hạn sử dụng.

Cơ cấu chi phí năm 2018 của Công ty không có sự thay đổi lớn so với năm trước. Chi phí của hoạt động tiêu thụ và thoát nước – mảng kinh doanh chính của CTW – vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu, bằng 70,56% tổng chi phí. Tiếp theo là chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 16,31%. Các khoản mục còn lại chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu chi phí của Công ty.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt

Trụ sở: 537B Long Thạnh A, QL91, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt quản lý 01 Nhà máy nước và 02 trạm cấp nước với tổng công suất thiết kế là 13.940 m^3/ngày đêm. Trong đó:

- Nhà máy nước Thốt Nốt công suất 10.000 m^3/ngày đêm.
- Trạm cấp nước Thạnh An công suất 720 m^3/ngày đêm.
- Trạm cấp nước Vĩnh Thạnh công suất 3.220 m^3/ngày đêm.

Công ty chịu trách nhiệm cấp nước tại:

- Khu vực đô thị quận Thốt Nốt.
- Khu vực đô thị Thạnh An và thị trấn Vĩnh Thạnh.

Năm 2018, Công ty CP Cấp nước Thốt Nốt đạt doanh thu 25.295 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 5.023 triệu đồng. Tỷ lệ thất thoát nước là 20,56%. Công ty có kế hoạch chia cổ tức 1.000 đồng/cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn (TOW)

Trụ sở: Lô 12A, Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn quản lý 02 nhà máy nước, 02 trạm cấp nước với tổng công suất thiết kế 28.000 m^3/ngày đêm. Trong đó:

- Nhà máy nước Ô Môn, công suất 2.500 m^3/ngày đêm.
- Nhà máy nước Trà Nóc, công suất 20.000 m^3/ngày đêm.
- Trạm cấp nước Thới Lai, công suất 2.500 m^3/ngày đêm.
- Trạm cấp nước Cờ Đỏ, công suất 3.000 m^3/ngày đêm.

TOW trực tiếp quản lý địa bàn cấp nước sạch tại Khu công nghiệp Trà Nóc 1 và Trà Nóc 2; các phường Trà Nóc và Thới An Đông thuộc quận Bình Thủy và phường Phước Thới thuộc quận Ô Môn. Năm 2018, Công ty đạt được 50.090 triệu đồng doanh thu, lợi nhuận sau thuế đạt 14.578 triệu đồng, tỷ lệ thất thoát nước là 14,38%. Công ty có kế hoạch chia cổ tức 1.400 đồng/cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến (Cần Thơ)

Địa chỉ: Đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

Tình hình thực hiện dự án

Trong năm 2018, Công ty thực hiện nhiều dự án nhằm cải tạo và mở rộng mạng lưới cấp nước, Trong đó phần lớn các dự án đều hoàn thành đúng tiến độ.

Tổng kinh phí đầu tư dự kiến năm theo Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐQT là 142,52 tỷ đồng. Giá trị đã thanh toán trong năm là 62,03 tỷ đồng, chi phí chuyển tiếp năm 2019 do công trình dỡ dang và chi phí tất toán là 30,54 tỷ đồng.

Mức đầu tư thấp hơn so với mức dự kiến là do chi phí thực tế công trình tự thực hiện khoảng 70% chi phí kế hoạch; công trình xây dựng khoảng 90%. Bên cạnh đó, một số công trình chuyển tiếp qua năm tiếp theo hoặc chưa triển khai.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tên công trình - hạng mục	Tổng dự toán	Giá trị thanh toán	Dự kiến thanh toán chuyển qua năm sau
Công trình chuyển tiếp năm trước	**77.874**	**15.342**	**11.481**
Công trình triển khai đầu tư trong năm			
Mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Phong Điền	4.682	2.915	1.387
Mở rộng mạng lưới cấp nước quận Cái Răng	5.000	971	1.080
Cải tạo, mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ninh Kiều	10.000	5.210	2.221
Cải tạo, sửa chữa văn phòng, nhà máy nước	3.000	2.035	603
Nhà máy nước Bông Vang – công suất 7.500 m^3	34.795	25.027	5.595
Tuyến ống chuyển tải D400 đườngTrần Hoàng Na	10.948	3.588	4.862
Tuyến ống chuyển tải D400 đường 3/2	12.826	6.947	3.314
Tổng cộng	**159.124**	**62.037**	**30.543**

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	742.335	816.085	9,93%
Doanh thu thuần	226.482	238.857	5,46%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	47.416	42.456	-10,46%
Lợi nhuận khác	2.557	3.891	52,17%
Lợi nhuận trước thuế	49.972	46.347	-7,25%
Lợi nhuận sau thuế	40.635	37.643	-7,36%
Chia cổ tức (đồng/cổ phiếu)	576		

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,76	2,78
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,40	2,38
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	47,87%	51,06%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	91,83%	104,32%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,13	3,82
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	0,32	0,31
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	17,94%	15,76%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	10,70%	9,57%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	5,76%	4,83%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	20,94%	17,77%

Năm 2018, khả năng thanh toán của CTW được duy trì ở mức tốt khi các hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đều lớn hơn 1. Nhìn chung các hệ số thanh toán không biến động nhiều so với năm trước. Hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty có xu hướng tăng (+0,02%) trong khi, hệ số thanh toán ngắn nhanh giảm nhẹ so với năm 2017 (-0,02%). Nguyên nhân là do tốc độ tăng của riêng hàng tồn kho cao hơn so với mức tăng chung của tài sản ngắn hạn. Tại thời điểm cuối năm 2018, hàng tồn kho của Công ty có giá trị 41.254 triệu đồng, chiếm phần lớn là nguyên vật liệu dùng trong sản xuất, kinh doanh trị giá 35.281 triệu đồng. Trong năm Công ty không thực hiện trích thêm hay hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Nợ ngắn hạn cũng tăng tương đối thêm 9,06%, chủ yếu đến từ sự gia tăng các khoản vay dài hạn đến hạn trả của hợp đồng vay từ năm 2017 phục vụ cho hoạt động mở rộng mạng lưới cấp nước.

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho năm 2018 của Công ty giảm so với năm 2017. Sự sụt giảm này chủ yếu đến từ việc Công ty gia tăng trữ lượng nguyên vật liệu so với cùng kỳ, khiến cho tốc độ tăng của hàng tồn kho (+12,69%) nhanh hơn so với tốc độ tăng của giá vốn (+4,34%). Vòng quay tổng tài sản cũng biến động nhẹ, giảm từ 0,32 vòng xuống 0,31. Doanh thu thuần tăng 5,46%, trong khi đó tổng tài sản của Công ty lại tăng mạnh hơn từ 706.065 triệu đồng lên 779.210 triệu đồng, tương đương tăng 10,36%. Trong đó, sự tăng lên của tài sản chủ yếu là do Công ty đã hoàn thành một số hạng mục đầu tư cơ bản như NMN Bông Vang công suất 7.500 m^3/ngày đêm, cải tạo, sửa chữa cụm 2 công suất 20.000 m^3/ ngày đêm,... Tại thời điểm cuối năm, giá trị tài sản cố định là 464.528 triệu đồng. Nhìn chung các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty biến động không đáng kể, điều này chứng tỏ Công ty đã duy trì được sự ổn định trong việc kiểm soát hoạt động kinh doanh.

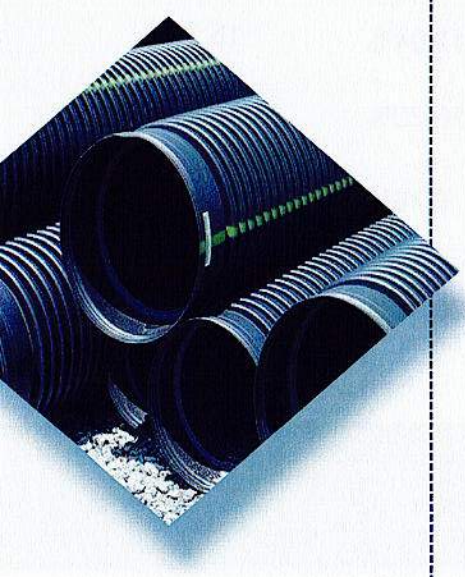

Nhìn chung các chỉ tiêu cơ cấu vốn của Công ty trong năm 2018 có xu hướng tăng so với cùng kỳ năm ngoái. Nợ phải trả tại thời điểm cuối năm 2018 của Công ty là 416.671 triệu đồng, tăng 17,25% so với năm 2017. Cụ thể, để tài trợ cho các các dự án nâng cấp, mở rộng mạng lưới cấp nước, đầu tư cải tạo, sửa chữa các bể lắng, lọc cụm 20.000m^3/ngày đêm,... CTW tiến hành vay thêm các khoản vay ngắn hạn và dài hạn. Ngoài ra, khoản phải trả dài hạn khác là phí xử lý nước thải cũng tăng thêm 11.834 triệu đồng, tương đương tăng 7,54%. Đây là những nguyên nhân chính làm cho hệ số nợ trên tổng tài sản của Công ty tăng 3,19%, từ mức 47,87% năm 2017 lên mức 51,06% năm 2018. Giá trị nợ vay so với vốn chủ sở hữu cũng tăng lên tương ứng 12,49%, vượt trên mức 100%. Do đó, Công ty cần có những biện pháp theo dõi và quản trị rủi ro đối với các khoản nợ để đảm bảo an toàn tài chính.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của CTW năm 2018 nhìn chung có sự sụt giảm. Nguyên nhân là do lợi nhuận hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm trong khi các yếu tố như doanh thu thuần, vốn chủ sở hữu và tổng tài sản tăng trong năm. Lợi nhuận thuần năm 2018 giảm 4.960 triệu đồng, tương đương giảm 10,46% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu là do chi phí tài chính tăng mạnh thêm 29,66% lên 5.227 triệu đồng, tương ứng với việc Công ty tăng khoản vay trong năm; chi phí bán hàng – thay thế đồng hồ nước quá hạn sử dụng - tăng gấp đôi so với cùng kỳ (+6.741 triệu đồng). Điều này cũng đã làm ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế (EAT) của Công ty. Dù vậy, do trong năm Công ty có một khoản lợi nhuận khác trị giá 1.334 triệu đồng đến từ việc bán phế liệu, tiền bồi hoàn di dời đường ống nên EAT không giảm quá mạnh, đạt 37.643 triệu đồng năm 2018, tương đương 92,64% năm 2017.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI TRONG VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần Công ty

Cổ phần phổ thông	28.000.000 cổ phiếu
Cổ phần ưu đãi	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phần đang lưu hành	27.998.600 cổ phiếu
Cổ phiếu quỹ	1.400 cổ phiếu
Mệnh giá	10.000 đồng

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có.

Số lượng cổ đông tính đến ngày 29/3/2018

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	**Cổ đông trong nước**	**242**	**28.000.000**	**100**
1	Tổ chức	3	27.604.400	98,587
2	Cá nhân	239	394.200	1,408
II	**Cổ đông nước ngoài**	**0**	**0**	**0**
III	**Cổ phiếu quỹ**	**1**	**1.400**	**0,005**
	Tổng	**243**	**28.000.000**	**100**

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguyên liệu	ĐVT	Thực hiện 2017		Thực hiện 2018	
		Tổng lượng sử dụng	Tính trên 1m³	Tổng lượng sử dụng	Tính trên 1m³
Nhà máy nước Cần Thơ 1					
PAC	Kg	230.325	9,7g	178.423	7,67g
Clor	Kg	33.800	1,4g	39.010	1,68g
Nhà máy nước Hưng Phú					
PAC	Kg	40.890	8,4g	33.939	7,8g
Clor	Kg	5.863	1,2g	5.972	1,4g
Nhà máy nước Bông Vang					
PAC	Kg	10.605	11,1g	8.340	8,9g
Clor	Kg	1.239	1,3g	1.190	1,3g

Công ty sử dụng Clo và PAC cho quá trình Clo hóa và tiệt trùng nước để tạo ra nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân và khách hàng. Đây là những hóa chất thông dụng, không đòi hỏi các chất hỗ trợ, các thiết bị và thao tác phức tạp, nhưng mang lại hiệu quả cao trong quá trình xử lý nước, ổn định độ pH của nước, góp phần tạo ra nguồn nước chất lượng.

Năm 2018, liều lượng PAC Công ty sử dụng là khoảng từ 7,67 – 8,90g/m³, đây là liều lượng dành cho nước đục cao (800 – 1.200mg/l). Lượng PAC sử dụng năm 2018 ít hơn so với năm trước, trong khi đó lượng Clor lại tăng tương đối. Trung bình Công ty sử dụng từ 1,3 – 1,68g Clor trên 1m³ nước tại 03 NMN Cần Thơ 1, NMN Hưng Phú, NMN Bông Vang.

Tiêu thụ năng lượng

Công ty tiêu thụ điện năng và nhiên liệu là dầu diesel để phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh. Điện năng chiếm phần lớn trong chi phí sản xuất nhằm phục vụ cho quá trình vận hành các thiết bị và nhà máy nước. Dầu diesel chỉ được sử dụng để chạy máy phát điện khi cúp điện. Tình hình sử dụng năng lượng trong năm qua của Công ty như sau:

Nguồn năng lượng	ĐVT	Nhà máy nước Cần Thơ 1		Nhà máy nước Hưng Phú		Nhà máy nước Bông Vang	
		Tổng lượng sử dụng	Tính trên 1m³	Tổng lượng sử dụng	Tính trên 1m³	Tổng lượng sử dụng	Tính trên 1m³
Điện năng	Kw	4.313.462	186 wh	1.028.200	235 wh	314.370	335 wh
Dầu diesel	Lít	2.116		7.260		608	

Trong bối cảnh sử dụng quá mức các loại nhiên liệu hóa thạch khiến trữ lượng tài nguyên này suy giảm nhanh chóng, đồng thời khiến tình trạng ô nhiễm không khí ngày càng trầm trọng, gây ra hiện tượng El Nino, đã và đang để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng cho đời sống nhân dân miền Tây Nam bộ, Công ty chủ trương sử dụng hợp lý nguồn nhiên liệu này và khuyến khích tập thể người lao động tiết kiệm nhiên liệu trong sản xuất và đời sống. Bên cạnh đó, trong năm Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất 100% thông qua chủ trương hợp tác đầu tư dự án điện năng lượng mặt trời lắp đặt tại Nhà máy nước Cần Thơ 1, XNCN Hưng Phú và CNCN Bông Vang, hứa hẹn một hướng đi mới cho công tác sử dụng năng lượng sạch cũng quản lý chi phí hiệu quả cho Công ty.

Tiêu thụ nước

Nước đóng vai trò là nguồn nguyên liệu đầu vào đồng thời là sản phẩm đầu ra của Công ty. Công ty sử dụng nguồn nước chủ yếu từ sông Hậu và sông Cần Thơ, thông qua quá trình xử lý nước như xử lý phèn, lắng cặn, lọc nước, khử trùng,... để sản xuất nguồn nước sạch cung cấp cho sinh hoạt, sản xuất, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của Bộ Y Tế QCVN01/2009/BYT.

Công ty cũng luôn chú trọng khai thác nước hợp lý nhằm bảo vệ nguồn tài nguyên nước cũng như đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

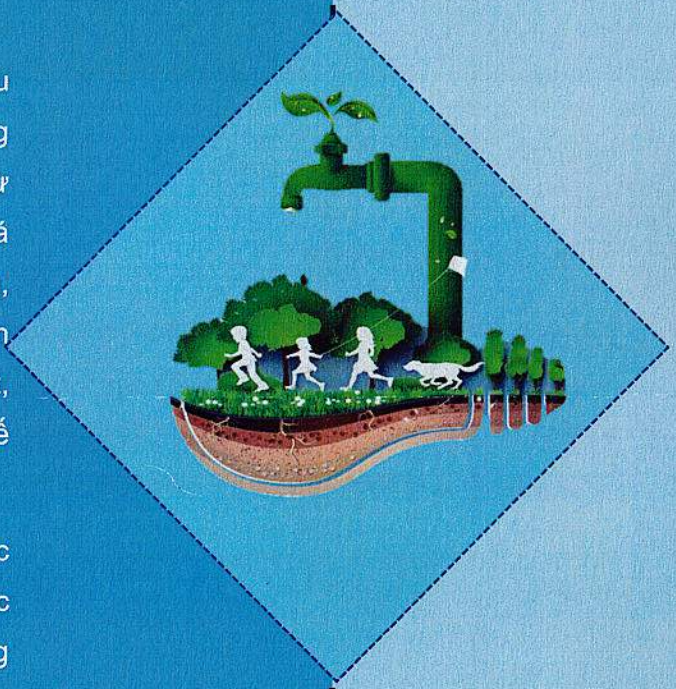

Chính sách liên quan đến người lao động

Nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công và phát triển bền vững của Công ty. Chính vì thế, hàng năm, Công ty luôn tích cực chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên. Công ty luôn tạo điều kiện để cán bộ, công nhân viên được làm việc trong môi trường an toàn lành mạnh, được tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện nâng cao kỹ năng chuyên môn, kỹ năng quản lý, tham gia các chuyên đề nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực bản thân. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các hoạt động văn nghệ thể thao để tăng cường giao lưu giữa các phòng ban, nâng cao tinh thần đoàn kết và phối hợp giữa các bộ phận trong thực hiện công tác chung.

Trong năm qua, Công ty tổ chức thành công Hội nghị Đại biểu Người lao động năm 2018, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho công nhân viên chức - lao động. Bên cạnh đó, Công ty đã bàn giao nhà Mái ấm công đoàn cho công nhân Xí nghiệp Xây lắp Cấp thoát nước, góp phần hỗ trợ đời sống vật chất và tinh thần, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm công tác, phấn đấu vì sự phát triển chung.

Thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cũng chú trọng và quan tâm đến công tác xã hội, hỗ trợ cuộc sống của cộng đồng dân cư trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trong năm, Công ty đã tổ chức chăm lo tết cho cán bộ công nhân viên, chăm lo tết cho người nghèo, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, ủng hộ thanh niên lên đường nhập ngũ, tặng quà các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn trong học tập,...với số tiền cho các hoạt động này là 4.822.537.073 đồng. Đảng bộ Công ty cũng đã tổ chức về nguồn thăm di tích lịch sử Côn Đảo. Bên cạnh đó, Công ty cũng phối hợp cùng Thành đoàn Tp. Cần Thơ, ban giám hiệu và học sinh trường THPT An Khánh, THPT Nguyễn Việt Hồng tổ chức lễ khánh thành và đưa vào sử dụng công trình trụ uống nước tại vòi tại hai trường nói trên. Với việc khánh thành đưa vào sử dụng hai trụ uống nước tại vòi này đã nâng tổng số trụ được lắp đặt hiện nay lên 10 trụ và chương trình vẫn đang tiếp tục triển khai thêm nhiều vị trí khác.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm qua, Công ty luôn thực hiện nghiêm túc các quy định về xử lý chất thải và bảo vệ môi trường. Cụ thể, Công ty luôn có các phương án xử lý đối với từng loại chất thải khác nhau.

Đối với nước thải trong sản xuất

Nước thải được thu gom vào bể lắng bùn. Do thiết kế bể lắng bùn có diện tích tương đối nên nước thải ở đây lắng bùn xuống đáy, lượng nước trong ở trên chảy tràn ra nguồn tiếp nhận. Để đánh giá mức độ ô nhiễm, Công ty tiến hành lấy mẫu định kỳ gởi Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Tp. Cần Thơ phân tích các chỉ tiêu của nước thải theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 40/2011.

Đối với nước thải sinh hoạt

Nước thải từ nhà vệ sinh được thu và xử lý trước khi thải vào môi trường tiếp nhận. Tại các nhà máy đều có các bể tự hoại để xử lý.

Đối với khí thải

Hoạt động sản xuất chủ yếu tiêu thụ điện năng nên không thải ra khí thải. Máy phát điện chỉ sử dụng khi cúp điện đột xuất hay có thông báo của điện lực, nên nguồn phát sinh khí thải không đáng kể. Máy phát điện khi hoạt động có thải ra khí thải nhưng ống thải khí được bố trí nằm giữa khuôn viên rộng lớn của nhà máy nên không ảnh hưởng đến môi trường không khí xung quanh khu dân cư. Bên cạnh đó, xung quanh nhà máy trồng rất nhiều cây xanh nên khí thải sẽ được xử lý thông qua nhiều lớp cây xanh.

Đối với rác thải do sinh hoạt

Rác thải của cán bộ, công nhân viên nhà máy được thu gom cho vào các thùng riêng biệt, trong thùng có lót bọc nhằm tránh rơi rớt rác trong quá trình vận chuyển; thùng được để cách xa khu vực ăn uống, nhà dân lân cận. Hằng ngày đơn vị thu gom rác đến thu gom tại khu vực nhà máy. Rác thải khác không nguy hại được xử lý đốt trong khuôn viên nhà máy. Bên cạnh đó, Nhà máy đã bố trí các thùng rác ở những nơi thường tập kết rác. Hằng ngày, nhân viên của Công ty Cổ phần Đô thị Tp. Cần Thơ đến thu gom và vận chuyển chất thải thông thường của Nhà máy đến bãi rác để xử lý.

Do đặc thù của ngành cấp nước là khai thác, sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt nên chất thải nguy hại gần như không đáng kể, nên không đáng lo ngại. Tuy nhiên, Công ty vẫn có những quy định để xử lý những loại chất thải này. Các chất thải nguy hại chủ yếu là giẻ lau dính nhớt trong quá trình sửa chữa sự cố máy bơm và các bóng đèn huỳnh quang bị hư. Các chất thải này đều tập trung vào một chỗ tại Nhà máy, sau đó Công ty sẽ tìm đơn vị thu gom và xử lý để ký hợp đồng thu gom.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

IV

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Kế hoạch phát triển trong tương lai

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ thực hiện cung cấp nước sạch và dịch vụ thoát nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Đây là một trong 4 địa phương thuộc vùng kinh tế trọng điểm của cả nước, được Trung ương đầu tư xây dựng nhiều công trình giao thông trọng điểm, mang tính chiến lược. Thành phố hiện đang tập trung phát triển công nghiệp chế biến, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch và hạ tầng phát triển du lịch, công nghiệp phụ trợ, thương mại và dịch vụ,... Trong Hội nghị xúc tiến đầu tư Cần Thơ 2018, thành phố đã thu hút được 93.000 tỷ đồng vốn cam kết đầu tư vào địa phương. Đây là cơ sở nền tảng giúp cho hoạt động ngành công nghiệp tại địa phương phát triển, đồng thời thu hút lực lượng lao động từ các vùng nông thôn cũng như khu vực lân cận. Điều này kéo theo sự gia tăng nhu cầu sử dụng nước sạch cho sinh hoạt cũng như cho hoạt động sản xuất kinh doanh, mở ra cơ hội cho CANTHOWASSCO mở rộng thị trường, tăng trưởng doanh thu.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% TH 2018/ TH 2017	%TH 2018/ KH 2018
1	Sản lượng nước sạch	Triệu m^3	20,59	21,30	21,70	105,40	101,90
2	Tỷ lệ thất thoát nước	%	29,74	26,00	23,48	(6,26)	(2,52)
3	Doanh thu	Triệu đồng	162.494	166.000	175.008	107,70%	105,40%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	24.280	23.560	24.143	99,40%	102,50%

(*) Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Nhìn chung năm 2018 tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục ổn định và tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2017: Sản lượng nước sạch tăng 5,40%, doanh thu tăng 5,40% và tỷ lệ thất thoát nước giảm 6,26%,... So với kế hoạch đề ra tại Đại hội đồng cổ đông năm 2018, hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt. Công ty tiếp tục thực hiện cung cấp nước sạch, an toàn, chất lượng và liên tục; kịp thời thực hiện dịch vụ thoát nước theo yêu cầu của Chủ đầu tư; nộp thuế và đóng bảo hiểm cho người lao động đúng và đủ. Kịp thời triển khai các công trình cải tạo và mở rộng mạng lưới cấp nước theo kế hoạch năm.

Công ty không ngừng cải tiến công tác quản lý điều hành tại đơn vị về thể chế, mạnh dạn sắp xếp bố trí lại cán bộ, công nhân viên. Công tác quản lý khách hàng không ngừng được nâng cao, kịp thời phát hiện và xử lý một số trường hợp vi phạm hợp đồng sử dụng nước. Việc thực hiện Dự án thoát nước và xử lý nước thải đảm bảo theo chỉ đạo của UBND thành phố về tiến độ, chất lượng vận hành. Tinh thần trách nhiệm đối với công việc của người lao động ngày càng được nâng cao. Việc làm, đời sống và chính sách đối với người lao động luôn được lãnh đạo đơn vị quan tâm.

Mặc dù sản lượng và doanh thu tăng so với kế hoạch, nhưng chỉ tiêu lợi nhuận không tăng vì giá nước từ năm 2013 – 2018 vẫn chưa tăng, trong khi đó chi phí đầu vào phục vụ sản xuất như nguyên vật liệu, vật tư, điện năng, các khoản trích nộp theo lương như BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp của người lao động tăng; chi phí vận hành Dự án nước thải chưa được tạm ứng hoặc thanh toán nên tăng chi phí tài chính và công tác chính sách đồng hồ có điều chỉnh về kỹ thuật so với kế hoạch ban đầu,... từ đó chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh tăng so với kế hoạch. Tuy nhiên, nhờ vào sự nỗ lực trong quản lý điều hành, ứng dụng công nghệ, công nghệ thông tin và nhiều giải pháp tiết kiệm chi phí, giảm tỷ lệ thất thoát nước, tăng hiệu suất lao động,... nên Công ty vẫn đảm bảo các chỉ tiêu tài chính theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Bên cạnh đó năm 2018 cũng còn một số chỉ tiêu, công tác nghiệp vụ cần cải thiện trong thời gian tới như: tỷ lệ khách hàng trả tiền nước qua các hình thức khác với thu tiền mặt; ký kết vùng phục vụ với huyện Phong Điền; xây dựng phòng thí nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2005; hoàn thiện chiến lược phát triển công ty, cũng như kế hoạch 05 năm; tỷ lệ thất thoát; áp lực điểm bất lợi; công tác quyết toán công trình hoàn thành,...

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

STT	Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018	%2018/ 2017
A	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**265.418**	**291.019**	**109,65%**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	12.243	9.979	81,51%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	192.057	214.567	111,72%
3	Phải thu ngắn hạn	19.089	15.355	80,44%
4	Hàng tồn kho	35.279	41.254	116,94%
5	Tài sản ngắn hạn khác	6.750	9.864	146,13%
B	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**476.917**	**525.066**	**110,10%**
1	Phải thu dài hạn	126	106	84,13%
2	Tài sản cố định	424.389	464.528	109,46%
3	Tài sản dở dang dài hạn	45.240	51.441	113,71%
4	Tài sản dài hạn khác	7.163	8.991	125,52%
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**742.335**	**816.085**	**109,93%**

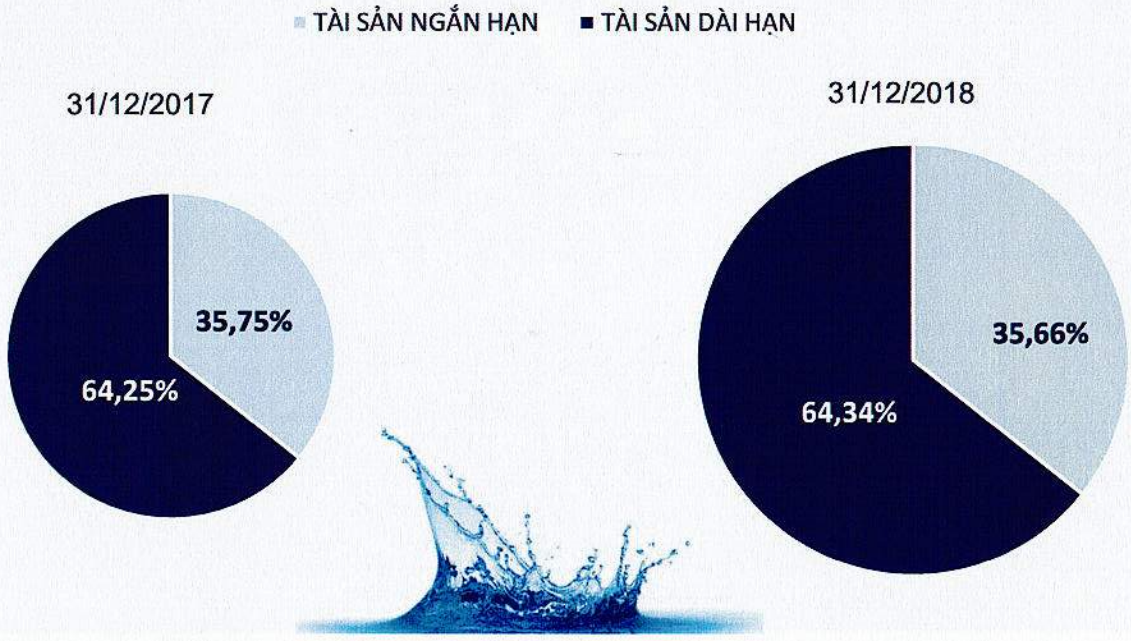

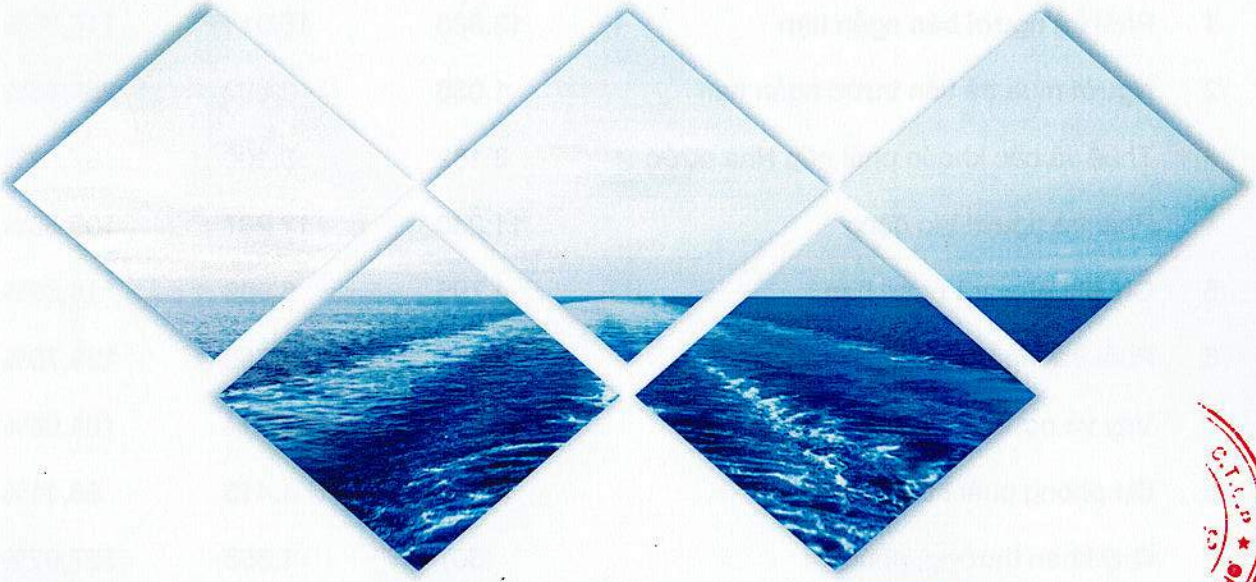

Quy mô tài sản của CTW cuối năm 2018 đạt 816.085 triệu đồng, tăng 9,93% so với cùng kỳ năm 2017. Với đặc điểm của doanh nghiệp cấp thoát nước, tài sản dài hạn vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu và có xu hướng tăng lên trong cơ cấu tài sản của Công ty. Năm 2018, tài sản dài hạn của CTW là 525.066 triệu đồng, bằng 64,34% tổng tài sản, trong khi đó tài sản ngắn hạn giảm nhẹ tỷ trọng từ 35,75% xuống 35,66%.

Tài sản dài hạn của Công ty tăng 48.149 triệu đồng, chủ yếu tập trung ở khoản mục tài sản cố định. Trong năm, Công ty đã hoàn thành một số hạng mục đầu tư xây dựng cơ bản như NMN Bông Vang công suất 7.500 m^3/ngày đêm, cải tạo sửa chữa cụm 2 công suất 20.000 m^3/ngày đêm, tuyến ống D400 đường Trần Hoàng Na, đường 3/2, các tuyến ống, mạng lưới khác,... làm cho tài sản cố định tăng 40.139 triệu đồng. Công ty cũng đã giảm bớt khoản phải thu dài hạn, làm khoản mục này giảm từ 126.460 triệu đồng xuống 105.843 triệu đồng.

Tài sản ngắn hạn đạt 291.019 triệu đồng, tăng 9,65% so với cùng kỳ. Sự gia tăng này chủ yếu là do khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng tại thời điểm cuối năm tăng 11,72%, từ 192.057 triệu đồng lên 214.567 triệu đồng. Các khoản mục khác cũng có sự biến động tương đối. Hàng tồn kho và các tài sản ngắn hạn khác tăng lần lượt 5.975 triệu đồng và 3.114 triệu đồng, trong khi đó tiền, tương đương tiền và các khoản phải thu lần lượt giảm 2.264 triệu đồng và 3.734 triệu đồng.

Tình hình nợ phải trả

STT	Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018	%2018/ 2017
I	**NỢ NGẮN HẠN**	**96.042**	**104.747**	**109,06%**
1	Phải trả người bán ngắn hạn	12.880	15.011	116,55%
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.036	2.692	259,85%
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.182	3.100	97,42%
4	Phải trả người lao động	11.230	12.297	109,50%
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	4.795	5.509	114,89%
6	Phải trả ngắn hạn khác	3.662	4.753	129,79%
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	54.252	55.314	101,96%
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	4.498	4.413	98,11%
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	507	1.658	327,02%
II	**NỢ DÀI HẠN**	**259.323**	**311.927**	**120,29%**
1	Phải trả dài hạn khác	225.503	248.346	110,13%
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	33.820	63.582	188,00%
	NỢ PHẢI TRẢ	**355.366**	**416.674**	**117,25%**

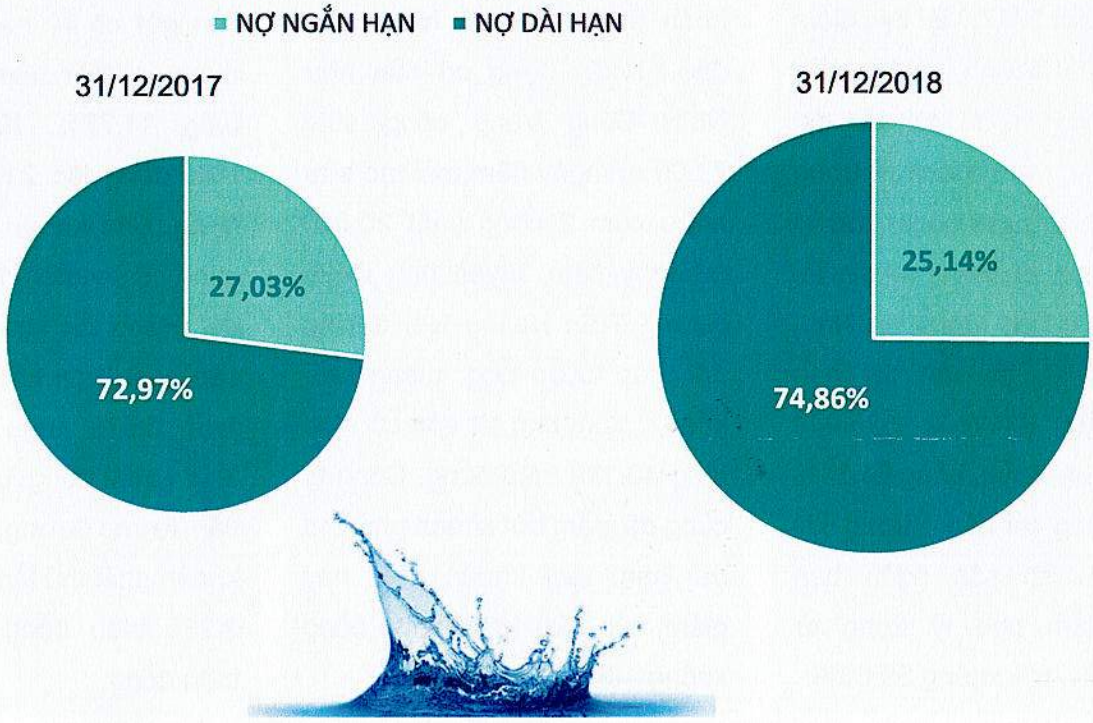

Để gia tăng nguồn vốn phục vụ cho các dự án nâng cấp, mở rộng mạng lưới cấp nước, đầu tư, cải tạo, sửa chữa cụm 2 công suất 20.000 m^3/ngày đêm,... đồng thời bổ sung nguồn vốn lưu động, Công ty tiến hành vay thêm các khoản vay ngắn hạn và dài hạn. Nợ phải trả tại thời điểm cuối năm 2018 là 416.674 triệu đồng, tăng 17,25% so với cùng kỳ năm 2017.

Cơ cấu nợ của Công ty cũng phù hợp với cơ cấu tài sản khi nợ dài hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu, bằng 74,86%. Tỷ trọng này trong năm 2018 cũng có xu hướng tăng lên, đồng thời tỷ trọng nợ ngắn hạn giảm từ 27,03% xuống 25,14%.

Nợ dài hạn trong năm của CTW là khoản vay tài chính dài hạn và các khoản phải trả dài hạn khác. Các khoản mục này đều tăng làm nợ dài hạn của Công ty tăng 52.604 triệu đồng. Nợ ngắn hạn cũng tăng từ 96.042 triệu đồng lên 104.747 triệu đồng, chủ yếu là do khoản phải trả người bán tăng 2.131 triệu đồng, người mua trả tiền trước 1.656 triệu đồng.

CÁC KẾT QUẢ, TIẾN BỘ NỔI BẬT ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM

- Đã được Sở Xây dựng TPCT cấp chứng chỉ năng lực tổ chức thi công hạ tầng kỹ thuật Hạng II vào ngày 08/10/2018. Đã đăng ký đấu thầu qua hệ thống mạng quốc gia.
- Tỷ lệ thất thoát nước giảm 6,26% so với năm 2017.
- Đã hoàn tất triển khai ghi thu đồng thời tại tất cả các Chi nhánh, Xí nghiệp trực thuộc Công ty, tỷ lệ ghi và thu tiền đồng thời (lần đầu tiên) là 67%.
- Đã hoàn tất liên kết trực tuyến với Ngân hàng Vietcombank, Agribank, Sacombank, Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến Cộng Đồng Việt (Payoo), Công ty Cổ phần Dịch vụ Di động Trực Tuyến (MoMo) về dịch vụ thu hộ hóa đơn tiền nước.

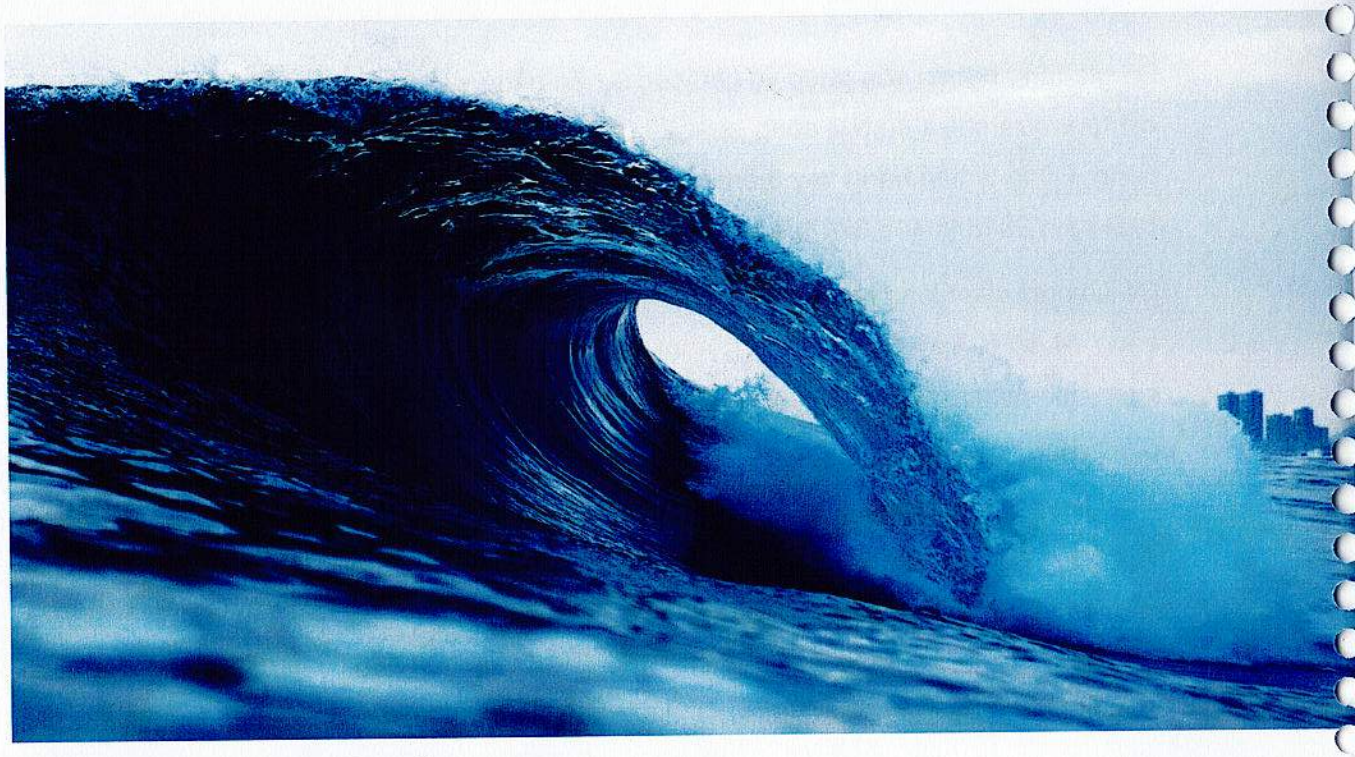

- Tiếp tục triển khai Hợp đồng Xây dựng "Phần mềm quản lý khách hàng và ghi chỉ số nước bằng điện thoại thông minh" cho Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Lai và "Phần mềm Quản lý kinh doanh" cho Công ty Cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn.
- Giao lưu, trao đổi kinh nghiệm với các công ty cấp nước như Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng, Công ty Cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn – Văn phòng Củ Chi, Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất năm 2019 (Công ty mẹ)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019
Vốn điều lệ	Đồng	280.000.000.000
Sản lượng	m^3	22.400.000
Doanh thu	Đồng	200.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	31.600.000.000
Tỷ lệ thất thoát nước	%	22

Phương hướng hoạt động

Công tác tổ chức

Tiếp tục hoàn thiện thể chế theo mô hình hoạt động của Công ty cổ phần. Rà soát và dự kiến các nội dung cần chỉnh sửa tại Quy chế trả lương cho NLĐ. Hoàn thành việc thoái vốn nhà nước theo lộ trình đã được phê duyệt. Tiếp tục và hoàn thành chiến lược phát triển công ty đến năm 2022, định hướng đến năm 2030 và kế hoạch 05 năm.

Phối hợp với Word Bank trong triển khai dự án thí điểm về xây dựng khung chiến lược cho Công ty.

Ký thỏa thuận hợp tác với VEI và triển khai Dự án WaterWorkX hướng đến cấp nước thích nghi với biến đổi khí hậu khu vực Tây Nam vùng ĐBSCL.

Công tác hoạt động

- Lập kế hoạch cấp nước an toàn và chống thất thoát nước năm 2019. Tiếp tục thỏa thuận vùng phục vụ cấp nước với huyện Phong Điền.
- Tăng cường công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch bằng nhiều giải pháp, tiếp tục thay thế các đồng hồ cũ bằng các đồng hồ thông minh cho các khách hàng lớn, sử dụng nước nhiều. Phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát theo chủ trương chính phủ đến năm 2020 thấp hơn 20%.
- Phấn đấu đến hết quý I/2019 được công nhận phòng thí nghiệm đạt chuẩn quốc gia ISO/IEC 17025:2005. Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng sản xuất nước theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại NM nước Bông Vang trong năm 2019.
- Tiếp tục thực hiện hợp đồng với Công ty Cổ phần giải pháp mạng nước Châu Á về chống thất thoát nước 03 DMA mới bao gồm các điểm sau: Nguyễn Kim, An Cư – Hoàng Văn Thụ, An Phú – Trần Hưng Đạo.
- Không ngừng nỗ lực, nâng cao chất lượng dịch vụ, thực hiện và hoàn thành tốt, kịp tiến độ các hợp đồng đã ký với UBND quận Ninh Kiều & UBND quận Bình Thủy. Tiếp tục vận hành Dự án Thoát nước và Xử lý nước thải đảm bảo chất lượng nước thải đầu ra theo quy định hiện hành và khẩn trương thực hiện các công việc còn lại của Dự án theo chỉ đạo của UBND thành phố. Bên cạnh, theo dõi sát tình hình giải quyết các thủ tục liên quan đến Hợp đồng và chi phí vận hành Dự án.
- Tiếp tục thực hiện Hợp đồng Xây dựng Phần mềm Quản lý khách hàng và ghi chỉ số nước bằng điện thoại thông minh cho Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Lai và Phần mềm quản lý kinh doanh cho Công ty Cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn – Văn phòng Củ Chi.

Công tác kỹ thuật

Tiếp tục triển khai kế hoạch đầu tư, đặc biệt là công trình:

- Cải tạo tuyến ống chuyển tải D600 đường 3/2 từ Trần Văn Hoài đến Mậu Thân.
- Tuyến ống chuyển tải D400, 3/2 đoạn từ cầu Đầu Sấu đến trạm bơm An Bình. Tuyến chuyển tải đường Trần Hưng Đạo (từ Mậu Thân đến Hoàng Văn Thụ). Tuyến chuyển tải đường Nguyễn Thị Minh Khai (từ Phan Đình Phùng đến cầu Quang Trung). Tuyến ống chuyển tải Lý Tự Trọng (Công viên Lưu Hữu Phước đến Trần Hưng Đạo). Tuyến ống chuyển tải D315 Hoàng Văn Thụ (Nguyễn Trãi đến Trần Hưng Đạo). Tuyến chuyển tải đường Nguyễn Văn Trường (Nguyễn Văn Cừ nối dài đến 923).
- Bể xử lý xả thải lắng, lọc nhà máy nước Cần Thơ 1.
- Các công trình cải tạo phục vụ chống thất thoát nước và mở rộng mạng lưới cấp nước theo đề nghị của địa phương, các đơn vị quản lý khách hàng.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin như: hoàn thiện, cải tiến các tính năng cho phần mềm để thực hiện công tác ghi và thu đồng thời cho Công ty; Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, tiếp tục và đẩy mạnh liên kết trực tuyến với các đơn vị triển khai dịch vụ thu hộ tiền nước (Ngân hàng An Bình, ViettelPay, ZaloPay); Phát triển phần mềm chăm sóc khách hàng trên điện thoại di động cho phép khách hàng thanh toán tiền nước trực tuyến.

Các biện pháp cụ thể thực hiện kế hoạch

Các đơn vị trực thuộc đăng ký thực hiện chỉ tiêu nội bộ năm 2019 nhằm góp phần tăng năng suất lao động, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là nâng cao tinh thần trách nhiệm và khả năng tư duy, tính chủ động của cán bộ, công nhân viên.

Rà soát việc sử dụng lao động, bố trí lao động hợp lý, tiết kiệm chi phí, thực hiện khoán chi phí điện, văn phòng phẩm,... nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Phối hợp với UBND quận Ninh Kiều và UBND quận Bình Thủy trong đặt hàng dịch vụ quản lý, vận hành, duy trì, bảo dưỡng, nạo vét hệ thống thoát nước. Thực hiện, giải quyết kịp thời yêu cầu của 02 quận về xử lý các vấn đề liên quan đến thoát nước tại khu vực.

Quản lý tốt Dự án Thoát nước và xử lý nước thải để tiếp tục được giao đặt hàng vận hành nhà máy xử lý nước thải.

Tăng cường giám sát, phân tích áp lực và lưu lượng ngoài mạng lưới. Đẩy mạnh công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch, công tác dò tìm, phát hiện ống bể nhằm giảm tỷ lệ thất thoát.

Kịp thời triển khai các công trình mở mạng và cải tạo hệ thống cấp nước phục vụ nhu cầu sử dụng nước theo kiến nghị của người dân, địa phương và chỉ đạo của lãnh đạo thành phố.

Tiếp tục thực hiện các hợp đồng chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin cho các đơn vị cấp nước bạn.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V

Đánh giá các mặt hoạt động của công ty

Đánh giá hoạt động Ban Tổng Giám đốc

Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2018, Công ty thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh kinh tế Việt Nam cũng như tại địa phương ghi nhận những kết quả khả quan. GDP cả nước đạt mức tăng cao nhất trong vòng 10 năm qua. Về Cần Thơ, thành phố đã duy trì đà chuyển biến tích cực, tăng trưởng khá trên nhiều ngành, lĩnh vực. Cụ thể, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 7,51% so với năm 2017 (tăng 7,50% so với kế hoạch), trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 2,08%, khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 7,83%, khu vực dịch vụ tăng 8,20%; GRDP bình quân đầu người đạt 80,48 triệu đồng, đạt 100,00% kế hoạch.

Trong năm 2018, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông với doanh thu và lợi nhuận sau thuế đều vượt kế hoạch đề ra. Sản lượng nước sạch sản xuất đạt 21,70 triệu m^3, tăng 5,40% so với cùng kỳ, tỷ lệ thất thoát nước là 23,48%, giảm 6,26% so với năm trước. Công tác cải tạo, mở rộng mạng lưới cũng được thực hiện kịp thời theo đúng kế hoạch. Các phòng ban có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, tinh thần làm việc cũng như chất lượng công việc của cán bộ, công nhân viên ngày càng nâng cao. Các chính sách lương thưởng, phúc lợi cho người lao động cũng được cải thiện, tạo điều kiện cho người lao động đảm bảo được đời sống vật chất, tinh thần, an tâm công tác. Song song với việc thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh, để góp phần vào việc phát triển chung của Thành phố, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ luôn nỗ lực mở rộng mạng lưới cung cấp nguồn nước sạch, nâng cao chất lượng nước nhằm mang lại cuộc sống khỏe mạnh, an toàn cho người dân thành phố.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

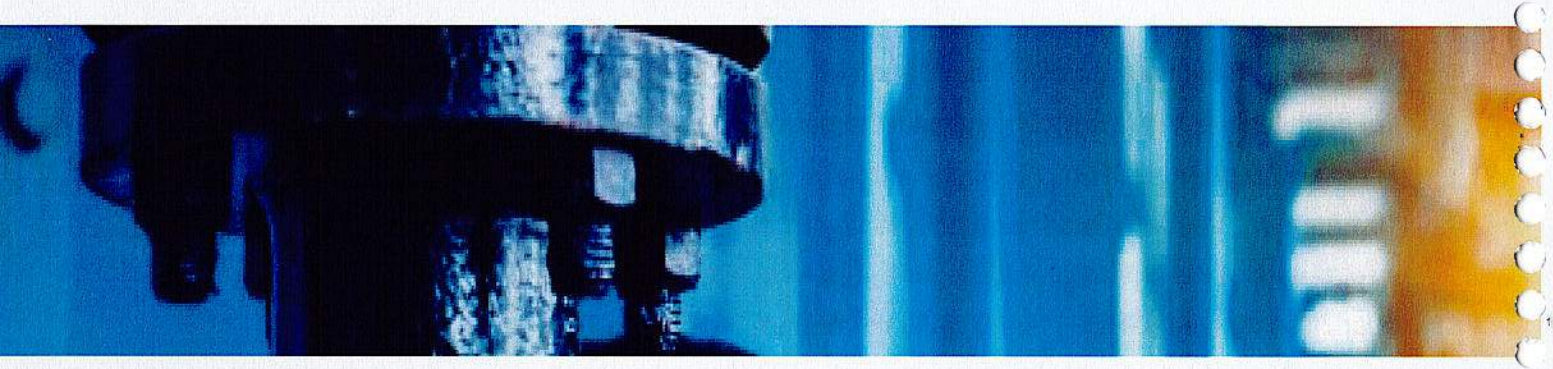

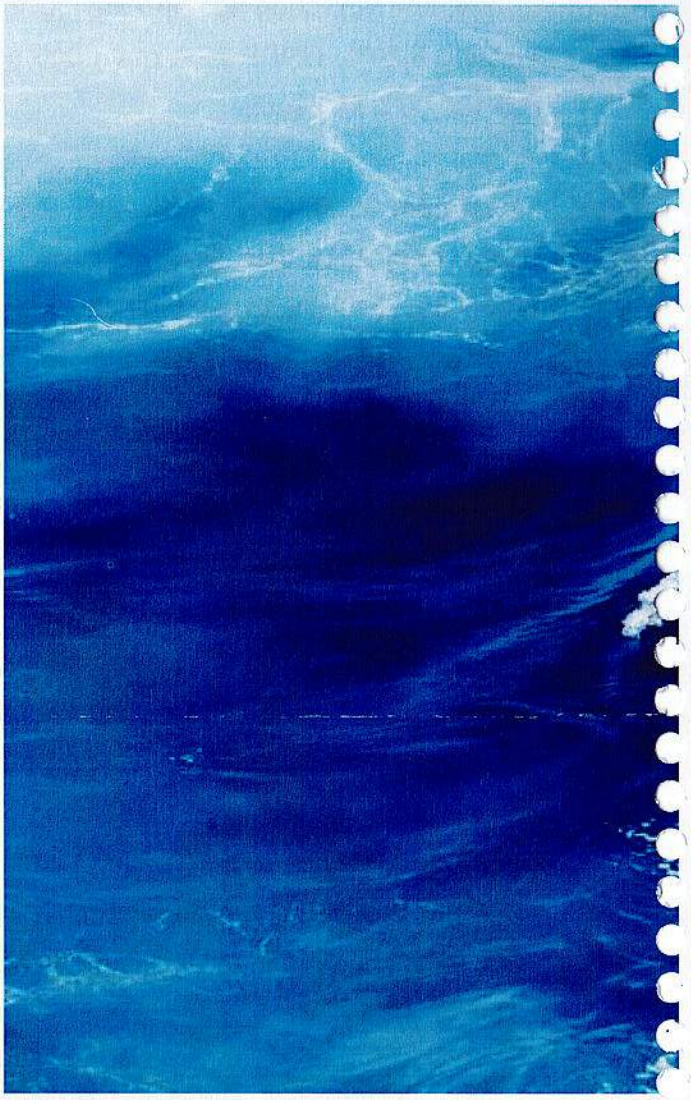

HĐQT thường xuyên giám sát các công tác điều hành quản lý, chỉ đạo tổ chức sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc để thực hiện kịp thời tiến độ kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác tuân thủ theo đúng pháp luật, điều lệ, quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước, nỗ lực triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đánh giá cao vai trò và năng lực của Ban Tổng Giám đốc thể hiện trong năm qua khi dẫn dắt tập thể cán bộ công nhân viên Công ty thực hiện được các mục tiêu kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Ban Tổng Giám đốc cũng hỗ trợ kịp thời cho cán bộ công nhân viên, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, duy trì môi trường làm việc ổn định, lành mạnh, thân thiện.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2019, dự báo nền kinh tế Việt Nam tiếp tục ổn định và duy trì đà phát triển. Tuy nhiên, doanh nghiệp vẫn sẽ đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn, các chi phí đầu vào tiếp tục tăng, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu,... Các nghị định, thông tư mới được ban hành và có hiệu lực liên quan đến quản trị doanh nghiệp như:

- Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư 59/2018/TT-BTC ngày 16/7/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

Trong bối cảnh đó, HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty năm 2019 như sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Hoàn chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty một cách linh hoạt và phù hợp trên nguyên tắc chủ động nguồn nước cung cấp, liên kết mạng lưới khu vực đảm bảo kế hoạch cấp nước an toàn cho thành phố Cần Thơ.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và các quy chế khác.

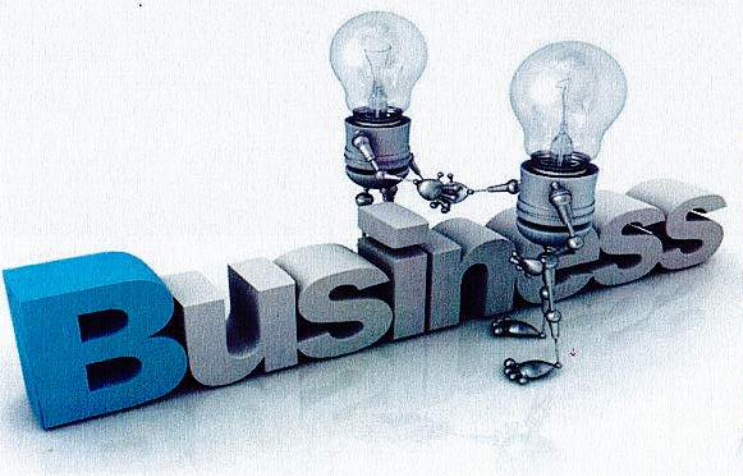

QUẢN TRỊ CÔNG TY

VI

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 5.100 (0,02%) Đại diện vốn NN: 9.800.000 (35,00%)
2	Ông Nguyễn Tùng Nguyên	Thành viên HĐQT – kiêm Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 11.600 (0,04%) Đại diện vốn NN: 5.600.000 (20,00%)
3	Bà Phan Thị Thiên	Thành viên HĐQT - kiêm PTGĐ	Sở hữu cá nhân: 5.600 (0,02%) Đại diện vốn NN: 2.520.000 (9,00%)
4	Bà Giao Thị Yến	TV HĐQT Miễn nhiệm: 26/4/2018	Sở hữu cá nhân: 0 (0,00%) Đại diện vốn SGW: 3.374.000 (12,05%)
	Ông Ngô Đức Vũ	TV HĐQT Bổ nhiệm: 26/4/2018	Sở hữu cá nhân: 0 (0,00%) Đại diện vốn SGW: 3.374.000 (12,05%)
5	Ông Nguyễn Vĩnh Bình	TV HĐQT Miễn nhiệm: 26/4/2018	Sở hữu cá nhân: 0 (0,00%) Đại diện vốn ENVIRO: 6.310.400 (22,54%)
	Ông Lê Tuấn	TV HĐQT Bổ nhiệm: 26/4/2018	Sở hữu cá nhân: 0 (0,00%) Đại diện vốn DNP: 6.310.400 (22,54%)

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Số buổi họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch HĐQT	Ngày bắt đầu: 25/6/2015	4/4	100%	
2	Ông Nguyễn Tùng Nguyên	TV HĐQT – kiêm Tổng Giám đốc	Ngày bắt đầu: 25/6/2015	4/4	100%	
3	Bà Phan Thị Thiên	TV HĐQT - kiêm Phó Tổng Giám đốc	Ngày bắt đầu: 25/6/2015	4/4	100%	
4	Bà Giao Thị Yến	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu: 25/6/2015 Ngày kết thúc: 26/4/2018	1/4	25%	(Từ nhiệm)
5	Ông Nguyễn Vĩnh Bình	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu: 01/3/2017 Ngày kết thúc: 26/4/2018	1/4	25%	(Từ nhiệm)
6	Ông Ngô Đức Vũ	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu: 26/4/2018	2/4	50%	(Chưa được bầu bổ sung)
7	Ông Lê Tuấn	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu: 26/4/2018	2/4	50%	(Chưa được bầu bổ sung)

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Công ty không có Thành viên HĐQT độc lập.

Các nghị quyết/ quyết định của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	26/01/2018	Nghị quyết hội đồng quản trị quý I/2018.
2	02/NQ-HĐQT	11/4/2018	Nghị quyết hội đồng quản trị thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Vĩnh Bình và bà Giao Thị Yến (theo đơn từ nhiệm) và thống nhất danh sách đề cử 02 ứng viên cho ĐHĐCĐ thường niên bầu bổ sung vào HĐQT.
3	03/NQ-HĐQT	11/4/2018	Nghị quyết hội đồng quản trị quý II/2018.
4	05/NQ-HĐQT	25/7/2018	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý III/2018
5	06/NQ-HĐQT	23/8/2018	Nghị quyết thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với ông Hồng Ngọc Tâm (lý do: hưởng chế độ hưu trí).
6	07/NQ-HĐQT	23/10/2018	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý IV/2018

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ đã tổ chức hoạt động phù hợp với quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đảm bảo về số lượng cuộc họp, số thành viên tham dự và các quan sát viên để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp.

Hội đồng quản trị đưa ra các định hướng triển khai một cách cụ thể, khả thi và giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công tác giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý cấp cao được triển khai hiệu quả đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị

Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Tổ Thư ký (số lượng: 07 người) đã tham gia khóa đào tạo về quản trị Công ty đại chúng do Trung tâm Nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán tổ chức vào ngày 15 - 16/12/2015 tại Tp. Hồ Chí Minh.

Trong năm 2018, các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Tổ Thư ký cùng lãnh đạo một số đơn vị đã tham gia các lớp tập huấn về quản trị doanh nghiệp do Hội Cấp thoát nước Việt Nam tổ chức.

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Lâm Nguyệt Thanh	Trưởng ban kiểm soát	Ngày bắt đầu: 25/6/2015	2/2	100%	
2	Bà Ngô Hồng Hạnh	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu: 25/6/2015	2/2	100%	
3	Bà Trần Thị Ngọc Loan	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu: 25/4/2016 Ngày kết thúc: 26/4/2018	0/2	0%	(Từ nhiệm)
4	Bà Phan Thùy Giang	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu: 26/4/2018	1/2	50%	(Được bầu bổ sung)

Hoạt động giám sát của BKS

Giám sát trong việc quản lý và điều hành công ty theo chương trình hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát và theo quy định hiện hành.

Những thay đổi trong năm của Ban Kiểm soát

Theo Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ:

- Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với bà Trần Thị Ngọc Loan theo tờ trình số 03/TTr-BKS ngày 16/4/2018 của BKS Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ;
- Bầu bổ sung 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2020 là bà Phan Thùy Giang.

Hoạt động Ban kiểm soát

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát trong việc quản lý và điều hành công ty đúng trách nhiệm, chức năng và nhiệm vụ của mình. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên ở từng lĩnh vực phù hợp với trình độ chuyên môn và kinh nghiệm của từng người, tiến hành kiểm tra các hoạt động của Công ty theo đúng quy định.

GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

STT	Họ và tên		Lương	Thưởng	Thù lao	Ghi chú
1	**Hội đồng quản trị**					
	Ông	Nguyễn Hữu Lộc	436.320.000	45.000.000	129.626.625	
	Ông	Nguyễn Tùng Nguyên			55.200.000	
	Bà	Phan Thị Thiên			55.200.000	
	Ông	Ngô Đức Vũ			36.800.000	08 tháng
	Ông	Lê Tuấn			36.800.000	08 tháng
	Bà	Giao Thị Yến		30.000.000	18.400.000	04 tháng
	Ông	Nguyễn Vĩnh Bình		30.000.000	18.400.000	04 tháng
2	**Ban kiểm soát**					
	Bà	Lâm Nguyệt Thanh	375.720.000	30.000.000		
	Bà	Ngô Hồng Hạnh		17.000.000	41.400.000	
	Bà	Phan Thị Thùy Trang			27.600.000	8 tháng
	Bà	Trần Thị Ngọc Loan		17.000.000	13.800.000	4 tháng
3	**Ban điều hành**					
	Ông	Nguyễn Tùng Nguyên	424.200.000	40.250.000		
	Bà	Phan Thị Thiên	399.960.000	40.250.000		
	Ông	Hồng Ngọc Tâm	228.310.000	40.250.000		
	Ông	Huỳnh Thiện Đỉnh	375.720.000	40.250.000		
	Bà	Trần Thị Kiều Phương	339.360.000	35.000.000		

Trong đó:

Lương (Ban điều hành): là tiền lương thực hiện của năm 2018.

Tiền thưởng của năm 2017 chi vào tháng 7/2018.

Ông Hồng Ngọc Tâm nghỉ hưu từ tháng 8/2018.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ

STT	Tên cổ đông lớn	Chức vụ/ Liên quan	Số lượng CP trước giao dịch	Giao dịch (Mua/Bán/ Cho/Tặng/ Thừa kế, ...)	Số lượng CP đã giao dịch	Số lượng CP sau giao dịch	Thời gian thực hiện
1	Công ty Cổ phần Kỹ thuật ENVIRO	Cổ đông lớn	6.310.400	Bán	6.310.400	-	31/01/2018
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP		-	Mua	6.310.400	6.310.400	31/01/2018

Hợp đồng/ Giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

VII

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc trân trọng đệ trình báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

1. Thông tin chung về Công ty:

Thành lập:

Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Cần Thơ (gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Cấp Thoát Nước Cần Thơ theo Quyết định số 3602/QĐ-UBND, ngày 08/12/2014 của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Cần Thơ hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800155244, đăng ký lần đầu ngày 28/06/2004 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Cần Thơ cấp. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 ngày 22/5/2017 về việc thay đổi nội dung ngành nghề: Sản xuất nước sinh hoạt; Kinh doanh nước sinh hoạt.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty Cổ phần.

Hoạt động kinh doanh của Công ty:

Sản xuất nước sạch; Kinh doanh nước sạch.

San lấp mặt bằng.

Dịch vụ rút hầm tự hoại; Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (hoạt động vệ sinh khai thông cống rãnh và xử lý nước thải).

Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp; Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình cấp thoát nước; Khảo sát địa hình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế công trình cấp thoát nước.

Xây dựng công trình dân dụng.

Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, công trình cấp thoát nước, công trình kỹ thuật hạ tầng.

Mua bán vật tư thiết bị ngành cấp thoát nước.

Sản xuất vật tư, phụ tùng ngành cấp nước, thoát nước.

Dặm vá đường.

Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước.

Kiểm định đồng hồ đo nước từ 15mm đến 100mm.

Sản xuất nước tinh khiết đóng chai.

Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác.

Tên tiếng anh: CAN THO WATER SUPPLY - SEWERAGE JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: CANTHOWASSCO.

Mã chứng khoán: CTW.

Trụ sở chính: Số 2A Nguyễn Trãi, Phường An Hội, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam.

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động:

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm tài chính của Công ty được trình bày trong các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất gồm có:

Hội đồng Quản trị

Ông	Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch HĐQT
Ông	Nguyễn Tùng Nguyên	Thành viên
Bà	Phan Thị Thiên	Thành viên
Ông	Ngô Đức Vũ	Thành viên (Bổ nhiệm theo NQ 04/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 26/04/2018)
Ông	Lê Tuấn	Thành viên (Bổ nhiệm theo NQ 04/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 26/04/2018)
Bà	Giao Thị Yến	Thành viên (Miễn nhiệm theo NQ 04/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 26/04/2018)
Ông	Nguyễn Vĩnh Bình	Thành viên (Miễn nhiệm theo NQ 04/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 26/04/2018)

Ban Kiểm soát

Bà	Lâm Nguyệt Thanh	Trưởng ban
Bà	Ngô Hồng Hạnh	Thành viên
Bà	Trần Thị Ngọc Loan	Thành viên (Miễn nhiệm theo NQ 04/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 26/04/2018)
Bà	Phan Thị Thùy Trang	Thành viên (Bổ nhiệm theo NQ 04/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 26/04/2018)

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông	Nguyễn Tùng Nguyên	Tổng Giám đốc
Bà	Phan Thị Thiên	Phó Tổng Giám đốc
Ông	Huỳnh Thiện Đinh	Phó Tổng Giám đốc
Bà	Trần Thị Kiều Phương	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất là: Ông Nguyễn Tùng Nguyên.

5. Cam kết của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

6. Xác nhận

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 03 năm 2019

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

NGUYỄN TÙNG NGUYÊN

Tổng Giám đốc

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM
Auditing And Informatic Services Company Limited
Head Office: 389 A Dien Bien Phu Str., Ward 4, Dist.3, Ho Chi Minh City
Tel: (84.28) 3832 9129 (10 Lines) Fax: (84.28) 3834 2957
Email: info@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn

Số: A0618184-HN/AISC-DN5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi : **QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của **Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Cần Thơ và các Công ty con** (gọi chung là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2019, từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của **Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Cần Thơ và các Công ty con** tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. HCM, ngày 25 tháng 03 năm 2019

TỔNG GIÁM ĐỐC	KIỂM TOÁN VIÊN
PHẠM VĂN VINH	**LÊ HÙNG DŨNG**
Số Giấy CNĐKHNKT: 0112-2018-005-1	*Số Giấy CNĐKHNKT: 3174-2015-05-01*
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp	*Bộ Tài Chính Việt Nam cấp*

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 *Đơn vị tính: Đồng Việt Nam*

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**291.019.333.729**	**265.417.943.425**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**V.1**	**9.979.003.954**	**12.242.558.486**
1. Tiền	111		9.979.003.954	12.242.558.486
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	**V.2**	**214.567.400.000**	**192.056.503.431**
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		214.567.400.000	192.056.503.431
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**15.355.194.611**	**19.089.442.443**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	9.407.245.629	13.928.203.017
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.397.805.740	4.932.374.511
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.952.543.576	2.637.642.926
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.3	(2.402.400.334)	(2.415.665.194)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	6.887.183
IV. Hàng tồn kho	**140**	**V.7**	**41.253.977.552**	**35.279.088.664**
1. Hàng tồn kho	141		44.177.189.669	38.202.300.781
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.923.212.117)	(2.923.212.117)
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**9.863.757.612**	**6.750.350.401**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11	938.355.952	311.083.142
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		8.874.309.151	6.391.098.630
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		51.092.509	48.168.629
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 *Đơn vị tính: Đồng Việt Nam*

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**525.066.150.530**	**476.917.156.401**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**105.843.135**	**126.460.135**
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	105.843.135	126.460.135
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	**220**		**464.527.979.502**	**424.388.567.481**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	464.400.865.621	424.317.364.707
- Nguyên giá	*222*		*807.026.195.426*	*724.952.937.906*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*223*		*(342.625.329.805)*	*(300.635.573.199)*
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	*225*		-	-
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*226*		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	127.113.881	71.202.774
- Nguyên giá	*228*		*778.850.000*	*668.850.000*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*229*		*(651.736.119)*	*(597.647.226)*
III. Bất động sản đầu tư	**230**		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn luỹ kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**	**V.10**	**51.441.273.390**	**45.239.500.665**
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		51.441.273.390	45.239.500.665
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**250**		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**8.991.054.503**	**7.162.628.120**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	8.991.054.503	7.162.628.120
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**816.085.484.259**	**742.335.099.826**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 *Đơn vị tính: Đồng Việt Nam*

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**416.673.994.275**	**355.365.835.570**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**104.746.506.570**	**96.042.448.505**
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.12	15.011.414.168	12.880.408.732
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	2.691.959.732	1.036.021.838
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	3.099.880.020	3.181.896.159
4. Phải trả người lao động	314		12.296.616.353	11.229.953.499
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	5.509.125.207	4.794.992.623
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	4.753.085.247	3.661.892.200
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	55.313.533.395	54.251.733.315
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	4.412.924.919	4.498.346.069
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.657.967.529	507.204.070
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	**330**		**311.927.487.705**	**259.323.387.065**
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16	248.345.571.719	225.503.224.590
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17	63.581.915.986	33.820.162.475
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 *Đơn vị tính: Đồng Việt Nam*

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**399.411.489.984**	**386.969.264.256**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**V.19**	**399.411.489.984**	**386.969.264.256**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		280.000.000.000	280.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		280.000.000.000	280.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.910.169.032	6.910.169.032
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		20.689.809.689	13.590.452.629
5. Cổ phiếu quỹ	415		(10.447.681)	(10.447.681)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		17.133.858.005	18.940.413.472
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		32.093.735.583	28.968.797.255
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		536.117.054	526.833.085
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		31.557.618.529	28.441.964.170
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		42.594.365.356	38.569.879.549
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	**430**		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**816.085.484.259**	**742.335.099.826**

Cần Thơ, ngày 25 tháng 03 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	TỔNG GIÁM ĐỐC
DIỆP TÔN KIÊN	TRẦN THỊ KIỀU PHƯƠNG	NGUYỄN TÙNG NGUYÊN

Mẫu số B 02 - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	238.857.278.918	226.482.022.405
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.2	238.857.278.918	226.482.022.405
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	146.231.338.951	140.148.708.020
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 -11)	**20**		**92.625.939.967**	**86.333.314.385**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	178.784.238	840.922.215
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	5.227.457.263	2.276.110.546
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*5.191.796.727*	*2.267.992.243*
8. Phần lãi (/hoặc lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6a	12.839.969.523	6.099.057.679
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6b	32.280.830.132	31.383.536.326
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26))	**30**		**42.456.467.287**	**47.415.532.049**
12. Thu nhập khác	31	VI.7	5.268.325.336	3.886.220.184
13. Chi phí khác	32	VI.8	1.377.346.964	1.329.441.038
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	**40**		**3.890.978.372**	**2.556.779.146**
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**46.347.445.659**	**49.972.311.195**
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	8.704.492.224	9.337.077.299
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 -52)	**60**		**37.642.953.435**	**40.635.233.896**
Cổ đông của Công ty mẹ	61		31.531.513.028	34.267.090.720
Cổ đông không kiểm soát	62		6.111.440.407	6.368.143.176
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	**VI.11**	**1.094**	**1.003**
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**71**	**VI.11**	**1.094**	**1.003**

Cần Thơ, ngày 25 tháng 03 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	TỔNG GIÁM ĐỐC
DIỆP TÔN KIÊN	TRẦN THỊ KIỀU PHƯƠNG	NGUYỄN TÙNG NGUYÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 *Đơn vị tính: Đồng Việt Nam*

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		**46.347.445.659**	**49.972.311.195**
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8,9	42.043.845.499	35.267.681.085
- Các khoản dự phòng	03		(98.686.010)	744.771.355
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		93.920.639	(381.674.907)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(178.444.787)	(483.658.308)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	5.191.796.727	2.267.992.243
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	(3.881.960.923)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	**08**		**93.399.877.727**	**83.505.461.740**
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		1.281.995.291	(3.488.616.414)
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		(5.974.888.888)	(4.915.263.484)
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(3.529.447.566)	8.861.085.619
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		(2.455.699.193)	(1.108.510.164)
- Tăng (-), giảm (+) chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5.191.796.727)	(2.267.992.243)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(8.746.230.119)	(5.878.194.717)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		1.806.555.467	495.897.744
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(8.137.404.435)	(6.047.530.614)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**62.452.961.557**	**69.156.337.467**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(68.393.289.486)	(75.199.397.860)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		7.257.868.849	2.763.555.379
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(214.567.400.000)	(202.536.503.431)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		192.056.503.431	187.226.166.667
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		178.444.787	483.658.308
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(83.467.872.419)**	**(87.262.520.937)**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON — Mẫu số B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 — *Đơn vị tính: Đồng Việt Nam*

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(10.447.681)
3. Tiền thu từ đi vay	33		148.963.032.503	112.361.492.942
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(118.139.478.912)	(77.779.256.668)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(11.978.276.622)	(14.990.299.214)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**18.845.276.969**	**19.581.489.379**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+ 30 + 40)	**50**		**(2.169.633.893)**	**1.475.305.909**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**		**12.242.558.486**	**10.385.577.670**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(93.920.639)	381.674.907
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	**70**	**V.1**	**9.979.003.954**	**12.242.558.486**

Cần Thơ, ngày 25 tháng 03 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	TỔNG GIÁM ĐỐC
DIỆP TÔN KIÊN	TRẦN THỊ KIỀU PHƯƠNG	NGUYỄN TÙNG NGUYÊN

Toàn văn Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ và các Công ty con được lưu trữ tại website của Công ty theo đường link:

https://ctn-cantho.com.vn/index.php/vi/quan-he-co-dong-fpts/

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

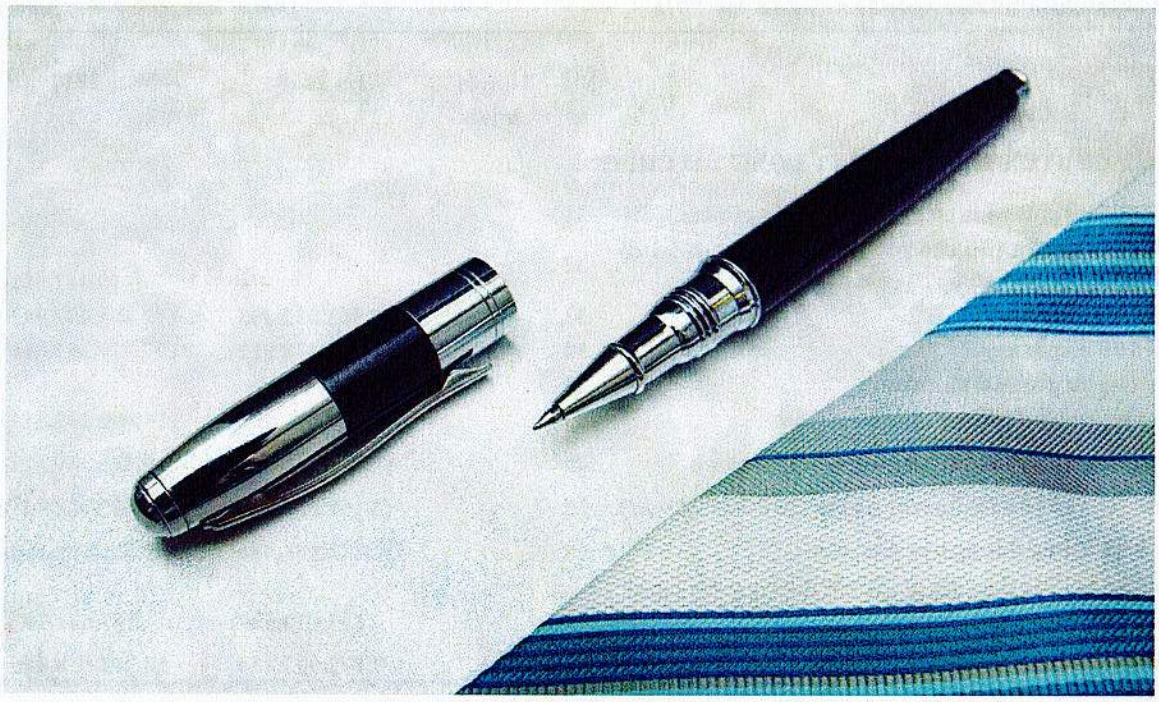

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2018

Cần Thơ, ngày ..12... tháng ..4..... năm ..2019.....

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 1800155244-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ
NINH KIỀU - TP. CẦN THƠ

Nguyễn Tùng Nguyên

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

Địa chỉ: 2A Nguyễn Trãi, p. An Hội, q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

Website: www.ctn-cantho.com.vn